

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Quảng Ninh, tháng 01 năm 2020

Tel: 02033 668355 - Fax: 02033 668354

Email: qnc.qncc.vn

Website: www.qncc.vn

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Quảng Ninh, tháng 01 năm 2020

Tel: 02033 668355 - Fax: 02033 668354

Email: qnc.qncc.vn

Website: www.qncc.vn

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Số: 63 /BC- HĐQT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**
- Địa chỉ trụ sở chính: *Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.*
- Điện thoại: 02033.668 355; Fax: 02033.668354; Email: hkongqnc@gmail.com
- Vốn điều lệ: **371.811.090.000 đồng.**
- Mã chứng khoán: **QNC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 19/NQ-ĐHCD	20/05/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ Hiện nay	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT Công ty	100%	100%	
2	Ông Tô Ngọc Hoàng	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc Công ty	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Kiên	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty			
5	Ông Vandara Din	Thành viên HĐQT Công ty	100%	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD của năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/05/2019.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD theo chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 và Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
- Ngày 20/05/2019, đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo quy định.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

(Theo Phụ lục đính kèm)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về Ban Kiểm soát (BKS), tính tại thời điểm ngày 31/12/2019:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ hiện nay	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Quang Tịnh	Trưởng BKS	100%	
2	Hoàng Nam Long	Thành viên BKS	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT và cuộc họp giao ban sản xuất của Ban Tổng giám đốc Công ty để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cũng như tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Đỗ Hoàng Phúc		Chủ tịch HĐQT Công ty	164262855, cấp ngày 04/01/2008, Ninh Bình	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình	28/3/2018		
	<i>Người có liên quan Ông Đỗ Hoàng Phúc</i>						28/3/2018	
1	Anh trai: Đỗ Văn Hạnh			161591502, cấp ngày 04/02/2012				
2	Anh trai: Đỗ Duy Tư			160897569, cấp ngày 09/02/2009	Phường Thanh Bình, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình			
3	Anh trai: Đỗ Duy Từ			037058001023, cấp ngày 21/4/2017	Xã Yên nhân, huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình			
4	Em trai: Đỗ Văn Năm			164363416, cấp ngày 22/11/2012				
5	Vợ: Phạm Thị Linh			161962858, ngày cấp 22/11/2011	Số nhà số 12 đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình			
6	Con: Đỗ Hoàng			037084001022, cấp ngày	Phường Ninh Khánh,			

	Phuong			07/12/2017	TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình			
7	Con: Đỗ Linh Nhâm			164262856, cấp ngày 02/10/2012	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình			
II	Tô Ngọc Hoàng	- 003C1133926 tại SSI - 009C103106 tại VCBS - 058C424855 tại FPTIS	TV HDQT, Tổng giám đốc Công ty	151517216 30/06/2005 CA Thái Bình	91A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	24/2/2016		
	Người có liên quan Ông Tô Ngọc Hoàng					24/2/2016		
1	Bố: Tô Văn Nuôi			151032984 6/4/2006 CA Thái Bình	Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình			Bố
2	Mẹ: Hoàng Thị Ngát			034159001852 9/10/2015 CA Thái Bình	Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình			Mẹ
3	Vợ : Đoàn thị Thu Thảo			151959299 01/03/2008 CA Thái Bình	91A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội			Vợ
4	Em ruột: Tô Văn Quân			151611510 25/02/2013 CA Thái Bình	Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình			Em
5	Con: Tô Hùng			Còn nhỏ	91A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội			con
6	Công ty TNHH Đầu tư Vawaz Việt Nam			1001059456, Ngày 10/3/2015, Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.	Số nhà 08, ngõ 12, phố Phạm Thế Hiển, tổ 28, phường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, Thái Bình, Việt Nam			<i>Công ty do cá nhân làm chủ sở hữu</i>
III	Bà Đào Thị Đằm	058C023888	Không	141504175 01/06/2006 Công an Hải Dương	Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn Hải Dương	26/4/2015	20/05/2019	
	Người có liên quan Bà Đào Thị Đằm					26/4/2015	20/05/2019	
1	Chồng : Vũ Văn Luyến			140234659 17/6/2005 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Chồng
2	Anh Trai: Đào Xuân Bằng			141591632 25/2/2011 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Anh
3	Em Trai: Đào Văn Ngọc			141617418 29/4/2011 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
4	Em Gái: Đào Thị Lan			141305469 21/5/2004 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
5	Em Trai: Đào Văn Kim			142868942 16/6/2015 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
6	Con: Vũ Văn Thành			142118592 16/8/2013 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Con
IV	Nguyễn Trường Giang	058C002811	Phó Tổng giám đốc	10059623 21/10/2003.	Số nhà 21, Lý Thường Kiệt,	26/4/2015		

			Công ty	CA Quảng Ninh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.			
Người có liên quan Ông Nguyễn Trường Giang						26/4/2015		
1	Bố Nguyễn Văn Khang			100138751 13/01/201 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn-Uông Bí – Quảng Ninh			Bố
2	Mẹ Nguyễn Thị Thanh Số			100389537 17/7/2012 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn-Uông Bí – Quảng Ninh			Mẹ
3	Vợ Nguyễn Thị Quế Anh			100643751 25/4/2012 Công an Quảng Ninh	Số 207, Trần Nhân Tông, Yên Thanh – Uông Bí – Quảng Ninh			Vợ
4	Con Nguyễn Trường Tùng			013545844 07/6/2012 Công an Quảng Ninh	C4, Lô 10 – Khu đô thị Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội			Con
5	Con Nguyễn Trường Lâm			Học sinh chưa có CMND	C4, Lô 10 – Khu đô thị Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội			Con
6	Em Nguyễn Thị Yến Anh			100626305 13/11/2014 Công an Quảng Ninh	Tổ 7 – Khu III – Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh			Em
7	Em Nguyễn Thị Yến			100678803 27/5/2011 Công an Quảng Ninh	Số nhà 129, tổ 9, khu 7, Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh			Em
8	Em Nguyễn Chính Phương			100713107 12/05/2008 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn- Uông Bí – Quảng Ninh			Em
VII	Nguyễn Đình Tâm		Phó Chủ tịch HĐQT Công ty	100437447 05/07/2007 CA Quảng Ninh	Khu Vĩnh Trung, Thị trấn Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh	26/4/2015		
Người có liên quan Ông Nguyễn Đình Tâm						26/4/2015		
1	Bố: Nguyễn Đình Trá			89 tuổi; Không có CMTND	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Bố
2	Mẹ: Nguyễn Thị Tèo			78 tuổi; Không có CMTND	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Mẹ
3	Chị gái: Nguyễn Thị Xuyến			100283486 25/02/2004 Quảng Ninh	Phương Đông - Uông Bí - Quảng Ninh			Chị
4	Anh Trai: Nguyễn Đình Tâm			100602443 26/12/2001	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Anh
5	Em gái: Nguyễn Thị Than			100690660 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Em
6	Em trai: Nguyễn Đình Thực			100607713 07/07/2010 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Em

7	Em trai: Nguyễn Đình Thư			100648519 10/04/1993 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Em
8	Vợ: Đặng Thị Phượng			100581291 18/11/2014 Quảng Ninh	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Vợ
9	Con trai: Nguyễn Đình Tùng			030092000060 25/06/2015 Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và QL DL về DC	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Con
10	Con trai: Nguyễn Bình Minh			030200000072 25/06/2015 Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và QL DL về DC	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Con
11	Con gái: Nguyễn Tùng Chi			01 tuổi; Không có CMTND	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh			Con
VIII	Phạm Quốc Hùng		Phó Tổng giám đốc Công ty	100619103 23/09/2010 CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, Thị Xã Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh Quảng Ninh	03/02/2015		
Người có liên quan Ông Phạm Quốc Hùng							03/02/2015	
1	Vợ: Trần Thị Minh Hiền			100497555 24/05/2004 CA Quảng Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Vợ
2	Con Trai: Phạm Quốc Khánh			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Con
3	Con gái: Phạm Bảo An			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Con
4	Con gái: Phạm Bảo Anh			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Con
5	Cha: Phạm Đức Minh			100032131 3/7/2010 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh			Bố
6	Mẹ: Vũ Thị Kiềm			100497801 17/7/1986 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh			Mẹ
7	Em: Phạm Việt Cường			100646068 16/1/2009 CA Quang Ninh	Hạ Long- Quảng Ninh			Em
8	Em Trai: Phạm Tất Dũng			100497723 13/8/2010 CA Quang Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh			Em
9	Em gái: Phạm Thị Hải Yến			1006009951 23/7/2010 CA Quang Ninh	Yên Thanh- Uông Bí- Quảng Ninh			Em
10	Em Trai: Phạm Thái Hưng			100628370 3/7/201 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh			Em
IX	Vũ Trọng Hiệt		Phó Tổng giám đốc Công ty	100582579 13/05/2005 CA Quảng Ninh	Số 28, Phố Đồng Tiên, P.Quang Trung, Uông Bí Quảng Ninh	20/4/2016		
Người có liên quan Ông Vũ Trọng Hiệt							20/4/2016	
1	Bố đẻ: Vũ Đình Hải			87 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			Bố

2	Mẹ: Vũ Thị Ngân			80 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			Mẹ
3	Chị gái: Vũ Thị Tinh			045109799 12/01/2011 Lai Châu	Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu			Chị
4	Chị gái: Vũ Thị Xoa			241456750 15/10/2010 Đaklak	Huyện Eakar, tỉnh Đăklak			Chị
5	Em trai: Vũ Duy Thông			151107283 23/11/2009 Thái Bình	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			Em
6	Em trai: Vũ Trọng Triển			100926646 10/07/2009 Quảng Ninh	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.			Em
7	Vợ: Nguyễn Thị Hoài			100596896 21/09/2005 Quảng Ninh	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.			Vợ
8	Con: Vũ Hà My			101261585 20/07/2012 Quảng Ninh	Sinh viên học viện tài chính, phường Đức Thắng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.			Con
9	Con: Vũ Hà An			13 tuổi đang học THPT, chưa có CMND	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.			Con
X	Vandara Din		Thành viên HĐQT Công ty	X1130426 ngày cấp :19/9/2016, Thụy Sĩ	Chemin Jaques Attenville 14A,1218 Geneva, Thụy Sĩ	19/06/2017		
Tên tổ chức/người có liên quan đến Ông Vandara Din							19/06/2017	
1	Công ty TNHH Konex			65754705-000-01-16-02, cấp ngày 29/01/2016 tại HongKong	65754705-000-01-16-02, cấp ngày 29/01/2016 tại HongKong			<i>Giám đốc Công ty</i>
XI	Nguyễn Xuân Quế		Không	141331979 , công an Hải Dương cấp ngày 04/6/2002	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	19/6/2017	20/05/2019	
Người có liên quan đến Ông Nguyễn Xuân Quế						19/06/2017	20/05/2019	
1	Phạm Thị Hiền			Số 142160709 cấp ngày 27/11/2012 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Mẹ
2	Bùi Thị Huệ			Số 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại CA Hải Dương	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Vợ
3	Nguyễn Hoàng Anh			Số 142758678 cấp ngày 20/4/2012 tại CA Hải Dương	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Con
4	Nguyễn Hoàng Yến			Còn nhỏ	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Con

5	Nguyễn Hoàng Xuân			Còn nhỏ	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Con
6	Nguyễn Thị Hằng			Số 141462715 cấp ngày 13/7/2010 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Chị gái
7	Nguyễn Thị Nga			Số 142185303 cấp ngày 06/4/2005 tại CA Hải Dương	Số 09 Phố Hồng Hà, TT Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em gái
8	Nguyễn Thị Ngân			Số 141919122 cấp ngày 05/8/2015 tại CA Hải Dương	Số 69, phố Cảnh Lương, TT Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em gái
9	Nguyễn Đức Hùng			Số 142616204 cấp ngày 23/4/2008 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em trai
	Nguyễn Văn Kiên		Thành viên HĐQT Công ty; Phó TGD phụ trách sản xuất Công ty	036065000491- Cấp ngày: 13/10/2015- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLLT&DLQG về dân cư	SN32, BT5, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	29/6/2018		
Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Kiên						29/6/2018		
	Bố: Nguyễn Văn Cao			Cao tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định			
	Mẹ: Nguyễn Thị Ân			Cao tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định			
	Vợ: Trần Thị Kim Mai			CMT: 012960475 - Cấp ngày: 11/06/2011, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Con: Nguyễn Hoàng Giang			CMT: 012960476 - Cấp ngày: 20/04/2007, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Con: Nguyễn Thị Hải An			CCCD: 037196000005 - Cấp ngày: 12/11/2013, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Chị: Nguyễn Thị Thục			CMT: 060758142 - Cấp ngày: 18/01/2018, tại Yên Bái	Xã Yên Thái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái			
	Chị: Nguyễn Thị Sâm			CMT: 113071214 - Cấp ngày: 01/08/2014, tại Hòa Bình	Xã Tuấn Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình			
	Chị: Nguyễn Thị Thạch			CMT: 160818052 - Cấp ngày: 29/11/2013, tại Nam Định	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định			
	Chị: Nguyễn Thị Thược			CMT: 160818031 - Cấp ngày: 09/06/2011, tại Nam Định	Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định			
	Em: Nguyễn Thị Thúy			CMT: 113393333 - Cấp ngày: 27/10/2016, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình			
	Em: Nguyễn			CMT: 163403605 -	Xã Liên Bảo,			

	Thị Xuyên			Cấp ngày: 28/11/2013, tại Nam Định	huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định			
	Em: Nguyễn Văn Quyết			CMT: 113737895 - Cấp ngày: 22/12/2016, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình			
	Em: Nguyễn Thị Mừng			CMT: 110515076 - Cấp ngày: 09/04/2009, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình			
XIII	Trần Quang Tịnh	058C225568	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100014416 03/03/2009 CA Quảng Ninh	Tổ 45 Khu 12 P Quang Trung, TP Uông Bí Quảng Ninh	26/4/2015		
Người có liên quan Ông Trần Quang Tịnh						26/4/2015		
1	Mẹ: Phạm Thị Từ			85 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh			Mẹ
2	Vợ: Ngô Thanh Hào			100434397 19/12/2008 CA Quảng Ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh			Vợ
3	Anh Trai: Trần Quang Dũng			100490950 16/06/2008 CA Quảng Ninh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh			Anh
5	Em Trai: Trần Quang Tính			022096000165 08/10/2015 CA Quảng Ninh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh			Em
6	Con: Trần Thị Thanh Hương			100802498 27/02/2001 CA Quảng ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh			Con
7	Con: Trần Thanh Toàn			100434397 07/07/2004 CA Quảng Ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh			Con
XV	Hoàng Nam Long		Thành viên BKS Công ty	011827365, ngày cấp 3/10/2009	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	19/6/2017		
Người có liên quan Ông Hoàng Nam Long						19/6/2017		
1	Hoàng Trọng			CMT 011830620, cấp ngày 20/11/2008, tại Hà Nội	P1 P5P Tập thể trung tâm Y tế Bộ Xây Dựng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, 2Hà Nội			Bố
2	Hồ Thị Hồng			CMT 011827754, cấp ngày 21/4/2011, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ
3	Hoàng Kim Anh			CMT 011504629, cấp ngày 25/7/2009, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị
4	Đặng Thị Huyền			CMT 017064644, cấp ngày 29/5/2009, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
XVI	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	Kế toán Trưởng Công ty	101306092 21/06/2013 CA Quảng Ninh	Tổ 3, K2, Phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.	16/5/2016		
Người có liên quan Ông Nguyễn Ngọc Anh						16/5/2016		
1	Bố: Nguyễn Ngọc La			140175647 09/08/2012 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương			Bố
2	Mẹ: Nguyễn Thị Tốt			141616887 18/10/1989 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương			Mẹ

3	Vợ: Nguyễn Thị Thu Thủy			100784339 01/06/2015 Quảng Ninh	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
4	Em: Nguyễn Ngọc Dũng			142012524 05/01/2014 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương			Em
5	Em: Nguyễn Thị Yên			101250158 25/10/2011 Quảng Ninh	Đông Triều, Quảng Ninh			Em
6	Con: Nguyễn Ngọc Lam Khánh			10 tuổi chưa có CMND	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
7	Con: Nguyễn Ngọc Kiên			5 Tuổi chưa có CMND	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
XVII	Hoàng Văn Công (Hoàng Kông)	058C252688	Trưởng phòng TCHC, Người phụ trách CBTT của QNC	100587378 24/3/2012 CA Quảng Ninh	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	26/4/2015		
Người có liên quan Ông Hoàng Văn Công (Hoàng Kông)						26/4/2015		
1	Vợ: Hà Thị Diễm			100649802, do công an Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2011	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
2	Con: Hoàng Hà Anh			Học sinh chưa cho CMND	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con
3	Con: Hoàng Hà Linh			Học sinh chưa có CMND	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con

CÁC TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2019)

I	Nguyễn Xuân Quế		Không	141331979 , công an Hải Dương cấp ngày 04/6/2002	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	<i>Kể từ ngày 20/05/2019 Ông Nguyễn Xuân Quế thôi chức vụ thành viên HĐQT Công ty, do vậy kể từ ngày 20/05/2019 Ông Ông Nguyễn Xuân Quế không còn là cổ đông nội bộ của QNC và những người có liên quan đến Ông Ông Nguyễn Xuân Quế không còn là người có liên quan theo quy định</i>			
Người có liên quan Ông Nguyễn Xuân Quế: <i>Kể từ ngày 20/05/2019 Ông Nguyễn Xuân Quế thôi chức vụ thành viên HĐQT Công ty, do vậy kể từ ngày 20/05/2019 Ông Ông Nguyễn Xuân Quế không còn là cổ đông nội bộ của QNC và những người có liên quan đến Ông Ông Nguyễn Xuân Quế không còn là người có liên quan theo quy định gồm:</i>									
1	Phạm Thị Hiền			Số 142160709 cấp ngày 27/11/2012 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Mẹ	
2	Bùi Thị Huệ			Số 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại CA Hải Dương	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Vợ	
3	Nguyễn Hoàng Anh			Số 142758678 cấp ngày 20/4/2012 tại	Khu I Hạ Chiểu, TT Minh			Con	

				CA Hải Dương	Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			
4	Nguyễn Hoàng Yến			Còn nhỏ	Khu I Hạ Chiếu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Con
5	Nguyễn Hoàng Xuân			Còn nhỏ	Khu I Hạ Chiếu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương			Con
6	Nguyễn Thị Hằng			Số 141462715 cấp ngày 13/7/2010 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Chị gái
7	Nguyễn Thị Nga			Số 142185303 cấp ngày 06/4/2005 tại CA Hải Dương	Số 09 Phố Hồng Hà, TT Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em gái
8	Nguyễn Thị Ngân			Số 141919122 cấp ngày 05/8/2015 tại CA Hải Dương	Số 69, phố Cảnh Lương, TT Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em gái
9	Nguyễn Đức Hùng			Số 142616204 cấp ngày 23/4/2008 tại CA Hải Dương	Thôn Phù Tài, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương			Em trai
II	Bà Đào Thị Đằm	058C023888	Không	141504175 01/06/2006 Công an Hải Dương	Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn Hải Dương	<i>Kể từ ngày 20/05/2019 Bà Đào Thị Đằm đã thôi chức vụ thành viên HĐQT Công ty, do vậy kể từ ngày 20/05/2019 Bà Đào Thị Đằm không còn là cổ đông nội bộ của QNC và những người có liên quan đến Bà Đào Thị Đằm không còn là người có liên quan theo quy định</i>		

Người có liên quan Bà Đào Thị Đằm: Kể từ ngày 20/05/2019 Bà Đào Thị Đằm đã thôi chức vụ thành viên HĐQT Công ty, do vậy kể từ ngày 20/05/2019 Bà Đào Thị Đằm không còn là cổ đông nội bộ của QNC và những người có liên quan đến Bà Đào Thị Đằm không còn là người có liên quan theo quy định gồm:

1	Chồng : Vũ Văn Luyến			140234659 17/6/2005 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Chồng
2	Anh Trai: Đào Xuân Bằng			141591632 25/2/2011 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Anh
3	Em Trai: Đào Văn Ngọc			141617418 29/4/2011 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
4	Em Gái: Đào Thị Lan			141305469 21/5/2004 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
5	Em Trai: Đào Văn Kim			142868942 16/6/2015 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Em
6	Con: Vũ Văn Thành			142118592 16/8/2013 CA Hải Dương	TT Minh Tân – Kinh Môn – Hải Dương			Con

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **không**.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **không**.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ QNC: Tính tại thời điểm ngày 31/12/2019.

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
I	Đỗ Hoàng Phúc		Chủ tịch HĐQT Công ty	164262855, cấp ngày 04/01/2008, Ninh Bình	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình	1.729.647	4,57%	
	<i>Người có liên quan Ông Đỗ Hoàng Phúc</i>							
1	Anh trai: Đỗ Văn Hạnh			161591502, cấp ngày 04/02/2012		0	0	
2	Anh trai: Đỗ Duy Tư			160897569, cấp ngày 09/02/2009	Phường Thanh Bình, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0	
3	Anh trai: Đỗ Duy Từ			037058001023, cấp ngày 21/4/2017	Xã Yên nhân, huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	0	0	
4	Em trai: Đỗ Văn Năm			164363416, cấp ngày 22/11/2012		0	0	
5	Vợ: Phạm Thị Linh			161962858, ngày cấp 22/11/2011	Số nhà số 12 đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình	0	0	
6	Con: Đỗ Hoàng Phương			037084001022, cấp ngày 07/12/2017	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình	0	0	
7	Con: Đỗ Linh Nhân			164262856, cấp ngày 02/10/2012	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình	0	0	
II	Tô Ngọc	- 003C1133926 tại SSI - 009C103106 tại VCSB	TV	151517216	91A Nguyễn Chí	0	0	

	Hoàng	-058C424855 tại FPT5	HDQT, Tổng giám đốc Công ty	30/06/2005 CA Thái Bình	Thanh, Đống Đa, Hà Nội.			
Người có liên quan Ông Tô Ngọc Hoàng								
1	Bố: Tô Văn Nuôi			151032984 6/4/2006 CA Thái Bình	Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình	0	0	
2	Mẹ: Hoàng Thị Ngát			034159001852 9/10/2015 CA Thái Bình	Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình	0	0	
3	Vợ : Đoàn thị Thu Thảo			151959299 01/03/2008 CA Thái Bình	91A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
4	Em ruột: Tô Văn Quân			151611510 25/02/2013 CA Thái Bình	Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	0	0	
5	Con: Tô Hùng			Còn nhỏ (1 tuổi)	91A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
6	Công ty TNHH Tô Tây (Công ty TNHH Vawaz Việt Nam) (Công ty do cá nhân Ông Tô Ngọc Hoàng là chủ sở hữu)			1001059456, Ngày 10/3/2015, Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.	Số nhà 08, ngõ 12, phố Phạm Thế Hiển, tổ 28, phường Trần Hung Đạo, TP. Thái Bình, Thái Bình, Việt Nam	2.900.000	7,80%	
III	Nguyễn Đình Tâm		Phó Chủ tịch HDQT Công ty	100437447 05/07/2007 CA Quảng Ninh	Khu Vĩnh Trung, Thị trấn Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh	559.851	1,51%	
Người có liên quan Ông Nguyễn Đình Tâm								
1	Bố: Nguyễn Đình Trá			89 tuổi; Không có CMTND	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
2	Mẹ: Nguyễn Thị Tèo			78 tuổi; Không có CMTND	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
3	Chị gái: Nguyễn Thị Xuyến			100283486 25/02/2004 Quảng Ninh	Phương Đông - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
4	Anh Trai: Nguyễn Đình Tâm			100602443 26/12/2001	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	894	0,00%	
5	Em gái: Nguyễn Thị Than			100690660 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
6	Em trai: Nguyễn Đình Thực			100607713 07/07/2010 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
7	Em trai: Nguyễn Đình Thư			100648519 10/04/1993 Quảng Ninh	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
8	Vợ: Đặng Thị Phượng			100581291 18/11/2014 Quảng Ninh	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	

9	Con trai: Nguyễn Đình Tùng			030092000060 25/06/2015 Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và QL DL về DC	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
10	Con trai: Nguyễn Bình Minh			030200000072 25/06/2015 Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và QL DL về DC	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
11	Con gái: Nguyễn Tùng Chi			01 tuổi; Không có CMTND	Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	0	0	
IV	Nguyễn Trường Giang	058C002811	Phó Tổng giám đốc Công ty	031070002801 Cấp 04/11/2016 Cục CS ĐKQL CT và DLQG về DC	Tổ 5, Khu 1, Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh.	1.300.326	3,50%	
Người có liên quan Ông Nguyễn Trường Giang								
1	Bố: Nguyễn Văn Khang			100138751 13/01/201 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn-Uông Bí – Quảng Ninh	0	0	
2	Mẹ: Nguyễn Thị Thanh Số			100389537 17/7/2012 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn-Uông Bí – Quảng Ninh	0	0	
3	Vợ: Nguyễn Thị Quế Anh			100643751 25/4/2012 Công an Quảng Ninh	Số 207, Trần Nhân Tông, Yên Thanh – Uông Bí – Quảng Ninh	0	0	
4	Con: Nguyễn Trường Tùng			013545844 07/6/2012 Công an Quảng Ninh	C4, Lô 10 – Khu đô thị Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	0	0	
5	Con: Nguyễn Trường Lâm			Học sinh chưa có CMND	C4, Lô 10 – Khu đô thị Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	0	0	
6	Em: Nguyễn Thị Yến Anh			100626305 13/11/2014 Công an Quảng Ninh	Tổ 7 – Khu III – Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh	0	0	
7	Em: Nguyễn Thị Yến			100678803 27/5/2011 Công an Quảng Ninh	Số nhà 129, tổ 9, khu 7, Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh	0	0	
8	Em: Nguyễn Chính Phương			100713107 12/05/2008 Công an Quảng Ninh	Tổ 4-Khu I- Thanh Sơn-Uông Bí – Quảng Ninh	0	0	
V	VanDara Din		Thành viên HĐQT Công ty	X1130426 ngày cấp :19/9/2016, Thụy Sĩ	Chemin Jaques Attenville 14A,1218 Geneva, Thụy Sĩ	0	0	
Tên tổ chức/người có liên quan đến Ông Vandara Din								
1	Công ty TNHH Konex (Công ty do Ông Vandara Din làm Giám đốc)			65754705-000-01-16- 02, cấp ngày 29/01/2016 tại HongKong	65754705-000-01- 16-02, cấp ngày 29/01/2016 tại HongKong	9.256.998	24,90%	
VI	Nguyễn Văn		Thành viên HĐQT, Phó TGD Công	036065000491- Cấp ngày: 13/10/2015- Nơi cấp: Cục Cảnh sát	SN32, BT5, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà	0	0	

5	Cha:Phạm Đức Minh			100032131 3/7/2010 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
6	Mẹ: Vũ Thị Kiềm			100497801 17/7/1986 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
7	Em:Phạm Việt Cường			100646068 16/1/2009 CA Quang Ninh	Hạ Long- Quảng Ninh	0	0	
8	Em Trai: Phạm Tất Dũng			100497723 13/8/2010 CA Quang Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
9	Em gái: Phạm Thị Hải Yến			1006009951 23/7/2010 CA Quang Ninh	Yên Thanh- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
10	Em Trai: Phạm Thái Hưng			100628370 3/7/201 CA Quang Ninh	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
VIII	Vũ Trọng Hiệt		Phó Tổng giám đốc Công ty	100582579 13/05/2005 CA Quảng Ninh	Số 28, Phố Đồng Tiên, P.Quang Trung, Uông Bí Quảng Ninh	6.118	0,02%	
<i>Người có liên quan Ông Vũ Trọng Hiệt</i>								
1	Bố: Vũ Đình Hải			87 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	
2	Mẹ: Vũ Thị Ngân			80 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	
3	Chị: Vũ Thị Tình			045109799 12/01/2011 Lai Châu	Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu	0	0	
4	Chị: Vũ Thị Xoa			241456750 15/10/2010 Đaklak	Huyện Eakar, tỉnh Đăklăk	0	0	
5	Em: Vũ Duy Thông			151107283 23/11/2009 Thái Bình	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	
6	Em: Vũ Trọng Triển			100926646 10/07/2009 Quảng Ninh	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
7	Vợ: Nguyễn Thị Hoài	058C002933		100596896 21/09/2005 Quảng Ninh	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	1.949	0,005%	
8	Con: Vũ Hà My		không	101261585 20/07/2012 Quảng Ninh	Sinh viên học viện tài chính, phường Đức Thắng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	0	0	
9	Con: Vũ Hà An		không	13 tuổi đang học THPT, chưa có CMND	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
IX	Trần Quang Tịnh	058C225568	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100014416 03/03/2009 CA Quảng Ninh	Tổ 45 Khu 12 P Quang Trung, TP Uông Bí Quảng Ninh	14.791	0,04%	
<i>Người có liên Ông Trần Quang Tịnh</i>								

	Kiên		ty	ĐKQLLT&DLQG về dân cư	Đông, Thành phố Hà Nội			
Người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Kiên								
1	Bố: Nguyễn Văn Cao			Cao tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	0	0	
2	Mẹ: Nguyễn Thị Ân			Cao tuổi, không có chứng minh nhân dân	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	0	0	
3	Vợ: Trần Thị Kim Mai			CMT: 012960475 - Cấp ngày: 11/06/2011, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
4	Con: Nguyễn Hoàng Giang			CMT: 012960476 - Cấp ngày: 20/04/2007, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
5	Con: Nguyễn Thị Hải An			CCCD: 037196000005 - Cấp ngày: 12/11/2013, tại Hà Nội	Số 32, BTS Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
6	Chị: Nguyễn Thị Thục			CMT: 060758142 - Cấp ngày: 18/01/2018, tại Yên Bái	Xã Yên Thái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	0	0	
7	Chị: Nguyễn Thị Sâm			CMT: 113071214 - Cấp ngày: 01/08/2014, tại Hòa Bình	Xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	0	0	
8	Chị: Nguyễn Thị Thạch			CMT: 160818052 - Cấp ngày: 29/11/2013, tại Nam Định	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	0	0	
9	Chị: Nguyễn Thị Thuộc			CMT: 160818031 - Cấp ngày: 09/06/2011, tại Nam Định	Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	0	0	
10	Em: Nguyễn Thị Thúy			CMT: 113393333 - Cấp ngày: 27/10/2016, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	0	0	
11	Em: Nguyễn Thị Xuyên			CMT: 163403605 - Cấp ngày: 28/11/2013, tại Nam Định	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	0	0	
12	Em: Nguyễn Văn Quyết			CMT: 113737895 - Cấp ngày: 22/12/2016, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	0	0	
13	Em: Nguyễn Thị Mừng			CMT: 110515076 - Cấp ngày: 09/04/2009, tại Hòa Bình	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	0	0	
VII	Phạm Quốc Hùng		Phó Tổng giám đốc Công ty	100619103 23/09/2010 CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, Thị Xã Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	.490	0,001%	
Người có liên quan Ông Phạm Quốc Hùng								
1	Vợ: Trần Thị Minh Hiền			100497555 24/05/2004 CA Quảng Ninh	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	1.315	0,004%	
2	Con Trai: Phạm Quốc Khánh			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
3	Con gái: Phạm Bảo An			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	
4	Con gái: Phạm Bảo Anh			Còn nhỏ chưa có CMND	Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh	0	0	

1	Mẹ: Phạm Thị Từ			85 tuổi, không có chứng minh nhân dân	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
2	Vợ: Ngô Thanh Hào			100434397 19/12/2008 CA Quảng Ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
3	Anh Trai: Trần Quang Dũng			100490950 16/06/2008 CA Quảng Ninh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
5	Em Trai: Trần Quang Tính			022096000165 08/10/2015 CA Quảng Ninh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
6	Con: Trần Thị Thanh Hường	058C281284		100802498 27/02/2001 CA Quảng Ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	756	0,002%	
7	Con: Trần Thanh Toàn			100434397 07/07/2004 CA Quảng Ninh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	0	0	
X	Hoàng Nam Long		Thành viên BKS Công ty	011827365, ngày cấp 3/10/2009	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
Người có liên quan Ông Hoàng Nam Long								
1	Bố: Hoàng Trọng			CMT 011830620, cấp ngày 20/11/2008, tại Hà Nội	P1 P5P Tập thể trung tâm Y tế Bộ Xây dựng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, 2Hà Nội	0	0	
2	Mẹ: Hồ Thị Hồng			CMT 011827754, cấp ngày 21/4/2011, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
3	Chị: Hoàng Kim Anh			CMT 011504629, cấp ngày 25/7/2009, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
4	Vợ: Đặng Thị Huyền			CMT 017064644, cấp ngày 29/5/2009, tại Hà Nội	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
XI	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	Kế toán Trưởng Công ty	101306092 21/06/2013 CA Quảng Ninh	Tổ 3, K2, Phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.	15.240	0,04%	
Người có liên quan Ông Nguyễn Ngọc Anh								
1	Bố: Nguyễn Ngọc La			140175647 09/08/2012 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương	0	0	
2	Mẹ: Nguyễn Thị Tốt			141616887 18/10/1989 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương	0	0	
3	Vợ: Nguyễn Thị Thu Thủy			100784339 01/06/2015 Quảng Ninh	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
4	Em: Nguyễn Ngọc Dũng			142012524 05/01/2014 Hải Dương	An Sơn, Nam Sách, Hải Dương	0	0	
5	Em: Nguyễn Thị Yên			101250158 25/10/2011 Quảng Ninh	Đông Triều, Quảng Ninh	0	0	
6	Con: Nguyễn Ngọc Lam			Học sinh	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	

	Khánh							
7	Con: Nguyễn Ngọc Kiên			Học sinh	Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
XII	Hoàng Văn Công (Hoàng Kông)	058C252688	TP. TCHC Người Công bố thông tin Công ty	100587378 24/3/2012 CA Quảng Ninh	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	1.092	0,003%	
Người có liên quan Ông Hoàng Văn Công (Hoàng Kông)								
1	Mẹ: Đinh Thị Thăng				Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
2	Vợ: Hà Thị Diện			100649802, do công an Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2011	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
3	Con: Hoàng Hà Anh			Học sinh	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
4	Con: Hoàng Hà Linh			Học sinh	Tổ 5, Khu 6, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty từ 01/01/2019 đến ngày 30/12/2019:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: (không)

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) xin được báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội các quý cơ quan liên quan về tình hình quản trị Công ty năm 2019 và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nội dung báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi (đề B/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, Các PTGD Công ty;
- Lưu VP.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2019

1/ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/02/2019:

1. Thống nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã chuyển giao không đúng quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016).

2. Thống nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

3. Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, thời gian xong trong quý I/2019.

4. Thống nhất các nội dung liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long nói trên sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

2/ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/02/2019:

Nội dung 1:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm các chỉ tiêu chính:

1) CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2018
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng các loại	Tấn	539,498.45
2	Clinker	Tấn	797,818.89
3	Than giao thầu VD	Tấn	104,278.82
4	Đá sản xuất xi măng	m ³	683,953.54
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại xuất bán NB	Tấn	245,359.44
2	Xi măng các loại xuất bán XK	Tấn	175,909.10
3	Xi măng các loại xuất bán GC	Tấn	125,404.26
	<i>Vicem Hải Phòng</i>	<i>Tấn</i>	<i>52,571.32</i>
	<i>Vicm Hoàng Thạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>72,832.94</i>
4	Clinker xuất bán NB	Tấn	96,382.92
5	Clinker xuất bán XK	Tấn	371,069.85
6	Than giao thầu VD	Tấn	104,278.82
7	Đá sản xuất xi măng	m ³	683,953.54

2) CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ TỔNG HỢP:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2018
1	2	3	4
1	Doanh thu Xi măng, clinker	đ	726,712,648,452
2	Doanh thu Than giao thầu VD	đ	102,234,716,008
3	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	210,140,224,353
4	Doanh thu thuê đất KCN và thuê HT TS khác	đ	39,711,231,872
5	Doanh thu từ hoạt động bán hàng khác (than, DA, HT, DV...)	đ	53,007,403,139
6	Doanh thu khác	đ	49,188,223,654
7	Doanh thu HĐTC	đ	604,361,092
A	Cộng thực hiện		1,181,598,808,570
B	Kế hoạch năm 2018		950,000,000,000
	So với KH năm (%)		124.38
C	Nộp ngân sách	đ	52,030,161,124

3) BÁO CÁO QCSX KINH DOANH.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ	
			QUÝ 4/2018	NĂM 2018
I	Kết quả kinh doanh hợp nhất.			
1	Tổng doanh thu	Đồng	456.356.427.241	1.180.262.366.557
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	37.390.711.133	4.114.094.196
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	36.076.913.751	1.108.546.439
II	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	Đồng	456.085.604.867	1.181.598.808.570
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	37.335.354.367	3.995.029.928
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	36.077.514.373	1.058.960.316

4) CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

Chỉ tiêu	Mã Số	01/01/2018	31/12/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	478 706 666 333	429 140 593 560
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1 748 530 267	923 957 033
1. Tiền	111	1 748 530 267	923 957 033
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		

III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	256 321 405 306	264 762 988 635
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	233 194 115 098	241 073 374 086
2. Trả trước cho người bán	132	5 588 152 057	5 250 549 175
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	33 575 406 871	34 298 743 894
6. Phải thu ngắn hạn khác(1388)	136B	23 894 457 649	27 097 571 264
6. Phải thu ngắn hạn khác(141)	136C	9 680 949 222	7 201 172 630
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	- 16 036 268 720	- 15 859 678 520
IV. Hàng tồn kho	140	115 494 853 885	78 940 151 034
1. Hàng tồn kho	141	115 494 853 885	78 940 151 034
V. Tài sản lưu động khác	150	105 141 876 875	84 513 496 858
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	66 160 415 152	54 511 334 266
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	38 981 461 723	30 002 162 592
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1 145 000 112 525	1 061 991 778 204
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	859 452 098	1 052 710 522
6. Phải thu dài hạn khác	216	859 452 098	1 052 710 522
II. Tài sản cố định	220	1 075 165 775 016	982 445 029 264
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1 073 015 782 645	979 612 139 716
- Nguyên giá	222	1 883 817 544 561	1 755 800 251 901
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	- 810 801 761 916	- 776 188 112 185
3. Tài sản cố định vô hình	227	2 149 992 371	2 832 889 548
- Nguyên giá	228	8 935 073 048	9 975 673 048
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	- 6 785 080 677	- 7 142 783 500
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	32 012 078 735	38 642 289 122
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	31 330 557 735	37 455 217 440
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	681 521 000	1 187 071 682
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	26 295 900 000	10 800 900 000
1. Đầu tư vào công ty con	251	1 424 000 000	1 424 000 000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5 570 000 000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19 301 900 000	9 376 900 000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	10 666 906 676	29 050 849 296
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10 624 968 494	29 008 911 114
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	41 938 182	41 938 182

TỔNG CỘNG TÀI SẢN (207 = 100 + 200)	270	1 623 706 778 858	1 491 132 371 764
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	1 566 064 271 790	1 432 430 904 381
I. Nợ ngắn hạn	310	1 021 008 863 333	1 009 214 685 161
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	404 125 712 417	440 243 244 755
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	171 486 613 602	133 518 537 147
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	25 541 350 996	43 100 077 880
4. Phải trả người lao động	314	10 089 074 870	8 528 618 000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		12 290 684 988
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	36 681 439 448	3 859 026 818
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	55 136 329 822	61 616 366 382
9. Phải trả ngắn hạn khác (338)	319B	55 136 329 822	61 616 366 382
9. Phải trả ngắn hạn khác(3382)	319B2	378 201 491	826 565 014
9. Phải trả ngắn hạn khác(3383)	319B3	748 041 564	1 632 494 235
9. Phải trả ngắn hạn khác(3386)	319B6	41 317 262	240 975 254
9. Phải trả ngắn hạn khác(3388)	319B7	53 968 769 505	58 916 331 879
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	318 268 896 348	306 378 683 361
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320C	318 268 896 348	306 378 683 361
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	- 320 554 170	- 320 554 170
II. Nợ dài hạn	330	545 055 408 457	423 216 219 220
7. Phải trả dài hạn khác	337		90 000 000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	545 055 408 457	423 126 219 220
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	57 642 507 068	58 701 467 384
I. Vốn chủ sở hữu	410	57 642 507 068	58 701 467 384
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	371 811 090 000	371 811 090 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A	371 811 090 000	371 811 090 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2 753 390 480	2 753 390 480
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	- 1 894 390 964	- 1 894 390 964
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	10 113 270 078	10 113 270 078
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	- 325 140 852 526	- 324 081 892 210
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A	- 62 642 720 625	- 325 140 852 526
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B	- 262 498 131 901	1 058 960 316
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1 623 706 778 858	1 491 132 371 764

Nội dung 2:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, gồm các nội dung:

1) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu SL XSKD năm 2019		
1	Nung Clinker	Tấn	872,040
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	875,900
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1,143,900
*	Tiêu thụ xi măng các loại		735,900
	Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu	Tấn	30,000
	Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu	Tấn	258,000
	Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu	Tấn	108,000
	Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa	Tấn	164,500
	Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa	Tấn	175,400
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	268,000
*	Gia công xi măng rời	Tấn	140,000
	Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công	Tấn	98,750
	Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công	Tấn	41,250
4	Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy	Tấn	1,268,557
5	Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh)	Tấn	205,000
II.	Các chỉ tiêu giá trị năm 2019		
A	Tổng doanh thu toàn công ty		1,511,437,000,000
1	Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker	đ	906,187,000,000
1.1	Doanh thu bán Clinker	đ	192,424,000,000
1.2	Doanh thu bán xi măng các loại	đ	613,250,000,000
+	Xi măng PC40	đ	25,732,000,000
+	Xi măng PCB40 xuất khẩu	đ	200,185,000,000
+	Xi măng PCB30 xuất khẩu	đ	76,925,000,000
+	Xi măng PCB40 nội địa	đ	157,172,000,000
+	Xi măng PCB30 nội địa	đ	153,236,000,000
1.3	Doanh thu gia công xi măng	đ	100,513,000,000
-	Xi măng PCB30 Gia công	đ	70,607,000,000
-	Xi măng PCB40 Gia công	đ	29,906,000,000
2	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	350,000,000,000
-	Mua bán xi măng và Clinker	đ	200,000,000,000
-	Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại	đ	150,000,000,000
3	Doanh thu thầu khai thác than	đ	215,250,000,000
4	Doanh thu Kinh doanh hạ tầng	đ	10,000,000,000
5	Doanh thu hoạt động khác	đ	30,000,000,000
B	Nộp ngân sách	đ	50,000,000,000

C	Lương bình quân	đ	8,000,000
D	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đ	2,650,000,000

2) Các kế hoạch/nhiệm vụ trọng tâm khác:

- + Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
- + Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
- + Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- + Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
- + Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
- + Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).
- + Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.
- + Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

Nội dung 3:

Thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

- * Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Trong tháng 05/2019.
- * Địa điểm dự kiến tại: Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1 Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh)
- * Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 04/2019.
- * Nội dung Đại hội:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
 - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
 - Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2019.
 - Thông qua việc kiện toàn (cơ cấu lại số lượng và bầu lại thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 – 2020.
 - Thông qua triển khai các phương án, giải pháp giải quyết, xử lý các tồn tại liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, khai thác than, đá, dự án hạ tầng;
 - Thông qua các nội dung về việc thoái vốn và bán thanh lý tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.
 - Thông qua Phương án phát hành Cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty.
 - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nội dung 4:

Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được thu đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.800.090.000 đồng đã được kiểm toán (Báo cáo số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018).

Trong đó thống nhất thông qua nội dung: Bổ sung mục đích sử dụng vốn so với với Phương án phát hành đã được Đại hội cổ đông thông qua gồm:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh: Số tiền: 5.000.000.000 đồng.

2. Trả tiền vay vốn cho Công ty Cổ phần Núi Rùa: Số tiền trả: 11.800.000.000 đồng.

Thống nhất giao Ban điều hành hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành năm 2017, báo cáo UBCKNN và trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Nội dung 5:

Thống nhất thông qua báo cáo giải trình liên quan đến đợt phát hành (120 tỷ đồng) tháng 12/2017 theo nội dung văn bản số 5904/UBCK-QLCB ngày 10/09/2018 của UBCKNN, QNC đã có các báo cáo giải trình gửi UBCKNN:

Nguyên nhân/lý do liên quan đến việc sử dụng vốn chưa phù hợp với phương án phát hành:

Thực hiện theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua, QNC đã cố gắng bám sát thực hiện, Tuy nhiên, do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu. Do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay lập tức. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động, tránh rủi ro bị phạt, kiện, kê biên tài sản. QNC xác định có sai theo phương án phát hành đã được đưa ra lý do là theo điều kiện khách quan và chủ quan tại thời điểm phát hành.

STT	Đối tượng	Phương án phát hành	Phương án sử dụng	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Trả ngân hàng	143.000.000.000	95.100.000.000	-47.900.000.000	
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	42.000.000.000	-4.000.000.000	
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Quảng Ninh	5.200.000.000	2.700.000.000	-2.500.000.000	
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	8.000.000.000	0	-8.000.000.000	
4	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	16.000.000.000	-3.800.000.000	

5	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	6.000.000.000	1.000.000.000	
6	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh		5.000.000.000	5.000.000.000	Bổ sung mục đích so với phương án
7	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bãi Cháy	59.000.000.000	23.400.000.000	-35.600.000.000	
II	Trả Vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất	57.000.000.000	24.900.000.000	4.900.000.000	
1	Nguyên vật liệu chính	30.000.000.000	8.153.333.598	8.153.333.598	
+	<i>Trả tiền đá giao thầu cho Công ty Cổ phần Núi Rùa</i>		5.998.000.000	5.998.000.000	
+	<i>Trả tiền mua nguyên vật liệu cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Anh</i>		2.155.333.598	2.155.333.598	
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000		-5.000.000.000	
3	Nhân công	5.000.000.000		-5.000.000.000	
4	Điện năng	10.000.000.000		-10.000.000.000	
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	16.746.666.402	16.746.666.402	
+	<i>Trả tiền cước vận chuyển cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành</i>		4.847.000.000	4.847.000.000	
+	<i>Trả các đơn vị khác</i>		99.666.402	99.666.402	
+	<i>Trả tiền vay vốn cho Công ty Cổ phần Núi Rùa</i>		11.800.000.000	11.800.000.000	Bổ sung mục đích so với phương án
	Tổng cộng	200.000.000.000	120.000.000.000	-80.000.000.000	

Thông nhất giao Ban điều hành hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành năm 2017, báo cáo UBCKNN và trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Nội dung 6:

Thông qua các nội dung báo cáo và phương án, giải pháp về quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư dự án hạ tầng cụ thể:

I. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưng Bí):

Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưng Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo

quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Ưng Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định.

II. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):

Hội đồng quản trị thống nhất giao:

1. Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty QNC làm việc và yêu cầu với Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Núi Rùa: Làm rõ số liệu tài chính và hoàn tất công tác bàn giao số liệu tài chính và các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Núi Rùa (biên bản bàn giao giữa Giám đốc cũ cho Giám đốc mới) đảm bảo đúng quy định hiện hành, Thời gian hoàn thành trước ngày 01/05/2019, nếu sau thời gian này, không thực hiện các nội dung này, đề nghị đình chỉ công việc các cá nhân có liên quan, đồng thời thuê cơ quan kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra, đánh giá, làm rõ toàn bộ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu tài chính trong các năm vừa qua, nếu cá nhân nào vi phạm yêu cầu bồi thường, nếu không thực hiện đề nghị đưa ra cơ quan chức năng xem xét xử lý giải quyết.

2. Ban điều hành Công ty QNC chỉ đạo các bộ phận/ cá nhân có liên quan: Rà soát, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc trong quá trình quản lý, khai thác đá theo quy định.

III. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư các dự án hạ tầng:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Ưng Bí: Giao Ban điều hành:

+ Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

+ Nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

2. Đối với dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến:

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018 về việc thống nhất chuyển nhượng Dự án Khu trung tâm Thương mại Cầu Sến (Ưng Bí, Quảng Ninh). Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt việc chuyển nhượng toàn bộ giá trị đã đầu tư dở dang và các giá trị đã tôn tạo vào thửa đất theo hiện trạng của Dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến, gồm các nội dung sau:

- Cơ sở pháp lý:

+ Quyết định số: 3851/QĐ-UBND ngày 27/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu TTTM và dân cư Cầu Sến.

+ Quyết định số: 2196/QĐ-UB ngày 10/07/2003 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng – kinh doanh hạ tầng Khu TTTM và dân cư Cầu Sến.

+ Quyết định số: 2846/QĐ-UBND ngày 25/08/2003 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao đất cho QNC tại Dự án Khu TTTM và dân cư Cầu Sến.

+ Quyết định số: 3107/QĐ-UBND ngày 08/08/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu TTTM Cầu Sến. (Kèm theo Bản đồ quy hoạch)

- Cơ sở xác định giá trị:

+ Các chi phí đã đầu tư vào Dự án xác định đến ngày 29/06/2018.

+ Giá chuyển nhượng cả VAT là: 10.000.000.000 đồng (Phí, lệ phí liên quan đến chuyển nhượng do Bên B chịu).

+ Phương thức bán: Chỉ định đối tác tiếp nhận để chuyển giao dự án.

+ Đề xuất khi thoả thuận chuyển giao: Bên được chuyển giao sẽ chịu mọi chi phí phát sinh: thuế, phí chuyển nhượng và các chi phí khác liên quan.

+ Đối tác nhận chuyển nhượng: Công ty TNHH MTV Triệu Vương, địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hạ Chiêu, thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương, Mã số thuế: 0800345902 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp.

Thông nhất giao Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục chuyển nhượng dự án nói trên đảm bảo đúng trình tự, quy định hiện hành.

3. Đối với Dự án đầu tư Xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu dân cư tự xây Phường Cẩm Bình – Cẩm Phả:

Thông nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty trực tiếp ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Dự án đầu tư Xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu dân cư tự xây Phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh từ Công ty sang cho các hộ dân để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

4. Đối với Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng LamThạch:

Hội đồng quản trị thống nhất:

+ Bổ sung hạng mục âu tàu vào báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

+ Thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện thăm dò, khảo sát địa chất khu vực để làm tài liệu và cơ sở triển khai dự án.

+Thuê đơn vị tư vấn là Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng 30-10 để bổ sung hạng mục âu tàu vào báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng LamThạch.

Giao Ban điều hành hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi, hoàn thiện các thủ tục liên quan và triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

5. Đối với Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bao bì tại mặt bằng Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1:

Hội đồng quản trị thống nhất: Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà Máy Bao Bì Lam Thạch tại Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, gồm các nội dung chính:

Thông tin chung về dự án

+ Đơn vị tư vấn và hồ sơ dự án

- Đơn vị tư vấn

Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Tư vấn Kỹ thuật và Thương mại MTECH

Tên viết tắt: MTECH.,JSC

Đăng ký KD: Số 0105330414 do Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (thay đổi lần 3).

Mã số thuế: 0105330414

Trụ sở chính: Số 8, ngõ 151, phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

VP giao dịch: Tầng 2 Tòa nhà 56 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.6231691.

Email: infor@mtechjsc.com

Hồ sơ của dự án:

Tên dự án: Nhà máy bao bì Lam Thạch do CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH làm chủ đầu tư bao gồm:

- Báo cáo tiền khả thi.
- Bản vẽ sơ đồ bố trí nhà máy bao bì Lam Thạch.

2. Dữ liệu cơ bản của dự án

2.1. Vị trí dự án: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2.2 Số liệu cơ bản của dự án

+ Cấp công trình, nhóm dự án

- Nhà máy bao bì Lam Thạch là loại công trình cấp II, thuộc dự án nhóm B.

+ Phần xây dựng

- Các chỉ tiêu xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Khối lượng
	Tổng diện tích mặt bằng nhà máy	m²	36.875
1	Diện tích xây dựng	m ²	18.286
2	Diện tích đường bãi nội bộ, vỉa hè	m ²	11.187
3	Diện tích cây xanh	m ²	7.402
4	Mật độ xây dựng nhà máy sản xuất bao bì	%	49,58%

- Các hạng mục xây dựng

TT	Hạng mục	Kích thước theo trục(m)			Diện tích (m ²)
		Dài	Rộng	Cao	
1	Nhà xưởng sản xuất chính (2 nhà)	2x150	2x60	2x10.7	2x9.000
2	Nhà bảo vệ	5.62	5.62	4.5	31.6
3	Nhà văn phòng, Nhà ăn	Sửa chữa lại toàn bộ khu nhà văn phòng và nhà ăn hiện có			
4	Xưởng sửa chữa	30	5	5.45	150
5	Nhà khí nén	15	5	5.45	75
6	Nhà vệ sinh	7.4	4	3.9	29.6

Phần thiết bị

Tên thiết bị	Số lượng	Nguyên liệu	Đơn vị	Sản phẩm hàng năm
--------------	----------	-------------	--------	-------------------

Tên thiết bị	Số lượng	Nguyên liệu	Đơn vị	Sản phẩm hàng năm
Máy tạo sợi	02	Nhựa hạt	Kg	6.566.400
Máy dệt vải PP khổ đơn	06	Vải PP	M	4.702.920
Máy dệt tròn RX6.1	36	Búp sợi	M	48.000.000
Máy dệt tròn RX8.1 (jumbo)	10	Búp sợi	M	28.800.000
Hệ máy tráng màng	02	Vải PP.	M	72.000.000
Máy in - ống	01	Vải KP	M	28.800.000
Máy in (cho sản xuất bao dán đáy)	01	Vải PP	M	14.400.000
Máy in (cho sản xuất bao jumbo)	01	Vải PP	M	28.800.000
Máy cắt (bao jumbo)	02	Vải PP	M	28.800.000
Máy dệt đai (bao jumbo)	15	Vải PP	M	12.000.000
Máy cắt đai (Bao jumbo)	2	Vải PP	M	12.000.000
Máy chia nẹp	02	Cuộn vải	M	5.400.000
Dàn máy khâu (bao jumbo)	150	Bao Thành Phẩm	M	3.000.000
Dàn máy khâu (bao xi măng)	06	ống rời	ống	62.208.000
Máy dán đáy bao	02	Bao thành phẩm	Bao PP	20.000.000
Máy ép kiện thủy lực	02	Bao thành phẩm	Bao KP	60.000.000
Máy ép kiện thủy lực (bao jumbo)	01	Bao thành phẩm	Bao jumbo	3.000.000

Công suất

- Nhà máy sản xuất bao bì Lam Thạch công suất 60 triệu vỏ bao xi măng, 1 triệu vỏ bao jumbo và 2 triệu vỏ bao siling/năm.

Tổng số vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

TT	Khoản mục	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT
	Tổng mức đầu tư	163.224.404	16.322.440	179.546.844
1	Chi phí xây dựng	78.139.246	7.813.925	85.953.170
2	Chi phí thiết bị	51.206.204	5.120.620	56.326.824
3	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	0		0
4	Chi phí quản lý dự án	3.330.627	333.063	3.663.690
5	Chi phí tư vấn đầu tư	6.758.412	675.841	7.434.253
6	Chi phí khác	8.407.397	762.433	9.169.830
7	Lãi vay	8.990.424		8.990.424

TT	Khoản mục	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT
8	Chi phí dự phòng	6.392.094		6.392.094

Các cơ sở pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh mã số 5700100263 đăng ký lần đầu ngày 28/03/2005 thay đổi lần thứ 23 ngày 04/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Giao Ban điều hành tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của dự án theo trình tự quy định.

Nội dung 7:

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018 về việc thống nhất thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành đôn đốc các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thống nhất chuyển cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Nội dung 8:

Thống nhất thông qua nội dung kiện toàn lại thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm các nội dung sau:

1. Thống nhất trình Đại hội miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty đương nhiệm, để tiến bầu lại thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty;

2. Thống nhất cơ cấu lại số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 5 thành viên, cơ cấu số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 là 3 thành viên.

3. Thống nhất giao Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu lại thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 và các nội dung liên quan đến kiện toàn thành viên HĐQT và thành viên BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định miễn nhiệm và bầu theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hiện hành của Công ty.

Nội dung 9:

Liên quan thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã chuyển giao cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

Hội đồng quản trị thống nhất: Giao cho Công ty CLI có trách nhiệm thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân đảm bảo đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật.

Nội dung 10:

Liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh:

Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của Công ty QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

2. Thống nhất Giao Ban điều hành:

+ Chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ chuyên môn thực hiện việc định giá tài sản, lập phương án chuyển nhượng vốn và thanh lý tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định

3. Báo cáo kết quả chuyển nhượng chuyển cổ phần và thanh lý tài sản của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

3/ Nghị quyết số: 09A/NQ-HĐQT, ngày 14/03/2019:

Nội dung 1:

Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân, gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có của KCN Cái Lân giai đoạn I:

1.1 Về thực trạng tài sản của KCN Cái Lân giai đoạn I

TT	Danh mục	ĐV/ DT	ĐV/DT hỏng	Ghi chú
1	Hạng mục San nền + kê	566.788,5 m ²		Tuyến kê hoạt động bình thường, mặt bằng còn nguyên vẹn.
2	Hạng mục Hệ thống Đường giao thông nội bộ , via hè	49.542,04	14.855,68	Một số đoạn nứt, gãy, mặt đường bong chóc, via hè sụt lún nhiều
	Via hè	12.467,9	12.467,9	
3	Hạng mục Hệ thống thoát nước thải	3.533,88 m		Hoạt động bình thường, một số đoạn mương ùn tắc bùn đất.
4	Hạng mục Hệ thống thoát nước mưa	5.329,1 m ²		Một số tuyến mương, tấm đan sập, vỡ
5	Hạng mục Hệ thống cấp điện và chiếu sáng	Toàn hệ thống		Hoạt động bình thường
6	Hạng mục Hệ thống cấp nước	4.371,8 m		Bể nước rò; Đài nước, trạm bơm xuống cấp
7	Hạng mục Hệ thống cây xanh	731 cây		Toàn cây thân mềm, do đất nhiễm mặn không phát triển được
8	Hạng mục công tường rào nhà bảo vệ	1.479,99 m		-Tường gạch: bình thường -Hoa sắt bị hỏng 100%.
9	Trạm xử lý nước thải	18.000 m ²		Hệ thống hoạt động lâu ngày đã xuống cấp, sửa chữa nhiều lần.
10	Hạng mục Nhà điều hành	1.068,96 m ²		Sử dụng bình thường, một số chỗ tường nứt, HT vệ sinh hỏng.

11	Hạng mục Khu tập thể	233 m2		Xuống cấp nhiều, hiện đang cho đv khác đầu tư thuê lại
12	Hệ thống Gara ô tô, xe máy			Vẫn sử dụng, một số chỗ mái tôn rách, han rỉ
13	Máy phát điện	1 cái		Mua hàng bãi, Vẫn hoạt động khi có nhu cầu.

1.2 Tài sản nằm trong khuôn viên Nhà điều hành KCN.

+ Giá trị định giá là: **5.741.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm bốn một triệu đồng chẵn)

+ Danh mục và giá trị được chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm.

1.3 Tài sản nằm ngoài khuôn viên Nhà điều hành KCN.

Giá trị định giá là: **44.012.326.900 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ không trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm đồng)

+ Danh mục và giá trị được chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm.

1.4 Tài sản là công cụ dụng cụ sản xuất và quản lý:

Do thời gian sử dụng đã lâu, hết giá trị và giá trị sử dụng, QNC thống nhất không xác định giá.

2. Chi phí mà QNC đã đầu tư tại Dự án Khu công nghiệp Cái Lân mở rộng quy mô 245ha; Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân:

+ Tổng giá trị đã đầu tư là **2.549.778.50 đồng**.

+ Thống nhất định giá giá trị là: **1.246.673.100 đồng** (Còn một số hợp đồng khác đã thực hiện QNC chịu chi phí). *Chi tiết như sau:*

Số TT	Nội dung thực hiện	Số tiền đã đầu tư	Giá trị định giá góp vốn	Ghi chú
I	Giá trị QNC đã đầu tư vào dự án Khu công nghiệp Cái Lân mở rộng 245 ha.	1,687,000,000	497,000,000	Dự án đang triển khai
1	Lập Đề xuất dự án và Báo cáo NCKT KCN Cái Lân	247,500,000	247,500,000	Hợp đồng số: 19/06/2018/HĐTV ngày 19/06/2018 với Công ty CP XD và TV Quốc tế Việt Nam.
2	Khảo sát địa hình lập báo cáo khả thi KCN Cái Lân	249,500,000	249,500,000	Hợp đồng số: 12/07/2018/HĐTV ngày 12/07/2018 với Công ty CP XD và TV Quốc tế Việt Nam.
3	Sửa chữa công trình Trạm xử lý nước thải theo yêu cầu của đoàn kiểm tra Bộ TNMT	190,000,000		Hợp đồng thi công sửa chữa công trình: 12/07/2017/HĐTCXL với Cty CP ĐT XD và PT Đô thị IDC.
4	Hợp đồng thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công KCN Cái Lân	1,000,000,000		Hợp đồng tư vấn Công ty CP Tràng Duệ về Lập Đề xuất dự án và Báo cáo NCKT KCN Cái Lân
II	Giá trị QNC đã đầu tư vào dự án Bãi đỗ xe Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân	862,778,850	749,673,100	Dự án đang triển khai

1	Trích thừa GPMB	54,000,000		Hợp đồng 165/2017/HĐTV với TTKTTNMT về đo đạc GPMB và trích thừa với Trung tâm KTTNMT.
2	Tư vấn lập quy hoạch 1/500	377,373,700	377,373,700	Quyết toán thanh lý xong hợp đồng
3	Khảo sát địa chất (Công ty CP ĐTXD và TM 275)	372,299,400	372,299,400	Quyết toán thanh lý xong hợp đồng
4	Tư vấn Kế hoạch BVMT	59,105,750		Quyết toán thanh lý xong hợp đồng
TỔNG CỘNG		2,549,778,850	1,246,673,100	

(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bảy ba nghìn, một trăm đồng)

3. Trên cơ sở kiểm tra, rà soát và đánh giá thực trạng tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân nêu trên. Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

TT	TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ
1	Tài sản cố định (giai đoạn 1)	49.753.326.900 đồng
2	Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN	1.246.673.100 đồng
Cộng		51.000.000.000 đồng

(Bảng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

Nội dung 2:

Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB CN Quảng Ninh v/v có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, công tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thẩm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB CN Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nợ ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nộp, nếu ủy quyền cho CLI nộp thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

Nội dung 3:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Thống nhất toàn bộ liên quan đến phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân và phê duyệt giá trị góp vốn của QNC tại CLI được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

4/ Nghị quyết số: 09C/NQ-HĐQT, ngày 14/03/2019:

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long gồm các nội dung sau:

1. Đơn vị ký hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long

- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Đình Tâm, Chức vụ: Giám đốc;

- Địa chỉ: Thôn Nội Hoàng Đông - Xã Hoàng Quế - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0903458676.

- Mã số thuế: 5701734329

- Tài khoản: 44210002688999, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam CN Tây Nam Quảng Ninh - Phòng giao dịch Đông Triều;

2. Mục đích hợp tác:

- Phạm vi, mục đích: Đầu tư xây dựng công trình, khai thác, sử dụng công trình đồng nhất than để cung cấp than cho Nhà máy xi măng Lam Thạch;

- Tên công trình: Công trình đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch;

- Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy xi măng Lam Thạch của Công ty cổ phần xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Thời gian hợp tác: Theo thỏa thuận của hai Bên;

3. Vốn thực hiện dự án:

Dự án được thực hiện bằng 100% vốn đầu tư của Bên B ;

4. Thời gian thực hiện dự án

Thời gian thực hiện dự án là 45 ngày kể từ ngày khởi công

Thông nhất việc ủy quyền và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long, hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 theo quy định.

5/ Nghị quyết số: 11/NQ-HĐQT, ngày 16/04/2019:

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.100.000 đồng lên 371.811.100.000 đồng theo Tờ trình số: 89/ TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

1. Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu: Theo Tờ trình số: 89/ TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

• Phần trả nợ ngân hàng:

STT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017

3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Tổng cộng	143.000.000.000	

• **Phân bổ sung vốn lưu động:**

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	30.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Cộng	57.000.000.000	

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/ TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chỉ huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay lập tức. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phản trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

STT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017

4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
8	Trả vay vốn cá nhân, tổ chức khác	12.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Tổng cộng	160.000.000.000	

• *Phần bổ sung vốn lưu động:*

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	13.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Cộng	40.000.000.000	

3. Thống nhất phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.100.000 đồng lên 371.811.100.000 đồng năm 2017 nói trên, sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, dự kiến tổ chức vào ngày 19/05/2019.

6/ Nghị quyết số: 15A/NQ-HĐQT, ngày 10/05/2019:

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5 và Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5.

Nội dung 2:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 14/TTr-PAQNC, ngày 28/04/2019), gồm các nội dung chính:

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty

- Số lượng cổ phiếu: **37.181.109 cổ phiếu.**
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Phương án phát hành

- Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019 và/hoặc đến Quý I/2020.

3. Mục đích phát hành:

+ Tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn của Công ty, nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính (lãi vay) cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Danh sách nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần:

TT	Danh sách nhà đầu tư	Quốc tịch	Chứng minh nhân dân/Giấy Đăng ký kinh doanh			Số cổ phần đăng ký mua		
			Số CMND	Nơi cấp	Ngày cấp	Số lượng CP đăng ký mua	Mệnh giá	Thành tiền
1	Công ty TNHH Đầu tư Vawaz Việt Nam	Việt Nam	1001059456	P.ĐKKD-Sở KHĐT Thái Bình	Cấp lần đầu ngày 10/03/2015; thay đổi lần 5, ngày 14/01/2019	10.000.000	10.000	100.000.000.000
2	Ông Tô Ngọc Hoàng	Việt Nam	034086003536	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú DLQG về Dân cư.	Cấp ngày 25/03/2016	5.000.000	10.000	50.000.000.000
3	Cty TNHH HưngKing Việt Nam	Việt Nam	1001064569	P.ĐKKD-Sở KHĐT Thái Bình	Cấp lần đầu ngày 14/05/2015	5.000.000	10.000	50.000.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Kiên	Việt Nam	036065000491	Cục Cảnh sát ĐKQLT&DLQG về dân cư	13/10/2015	5.000.000	10.000	50.000.000.000
TỔNG CỘNG						25.000.000		250.000.000.000

Thông nhất giao Tổng giám đốc Công ty hoàn thiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ nói trên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo quy định.

Nội dung 2:

Thông nhất thông qua cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Nội dung cơ cấu lại số lượng Thành viên HĐQT Công ty nói trên sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nội dung 3:

Thông nhất chấp thuận đơn xin thôi thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020, xin thôi Phó Tổng giám đốc đối với các ông/bà có tên sau:

1. Chấp thuận đơn xin thôi chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, xin thôi thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và xin thôi Phó Tổng giám đốc Công ty của **Bà: Đào Thị Đàm.**

2. Chấp thuận đơn xin thôi thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 của **Ông: Nguyễn Xuân Quế.**

3. Chấp thuận đơn xin thôi thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 của **Ông: Nguyễn Trường Giang.**

Nội dung xin thôi Thành viên HĐQT Công ty của các Ông/Bà nói trên sẽ được báo cáo thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nội dung 4:

Thống nhất thông qua việc giải tỏa cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (điều chỉnh loại chứng khoán) cho người sở hữu chứng khoán như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;
- Mã chứng khoán: QNC; Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu; Sàn giao dịch: HNX, SGDCK Hà Nội.
- Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần giải tỏa hạn chế chuyển nhượng gồm:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	CK đang sở hữu		CK đề nghị điều chỉnh		CK còn lại		Số TK Lưu ký	Nơi mở	Ghi chú
				Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng	Loại CK	Số lượng			
1	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Anh	0801193138	08/12/2016	2	2.000.000	1	2.000.000		0			
2	Công ty Cổ phần Núi Rùa	5701670717	10/09/2018	2	5.000.000	1	5.000.000		0			
3	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành	0800289260	13/09/2013	2	2.000.000	1	2.000.000		0			
4	Công ty TNHH 1 Thành viên Thương mại và Dịch vụ Minh Phúc	0800451266	23/3/2010	2	3.000.000	1	3.000.000		0			
Tổng cộng:					12.000.000		12.000.000		0			

Lý do điều chỉnh: Hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định.

Thông nhất giao Tổng giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục giải tỏa cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (điều chỉnh loại chứng khoán) cho người sở hữu chứng khoán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định.

Nội dung 5:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất hỗ trợ phường Phường Nam, thành phố Ông Bí, Quảng Ninh: 850 tấn Xi măng để xây dựng tuyến đường bê tông giáp núi Hang Sơn (theo nội dung văn bản số 93/UBND ngày 26/3/2019 của UBND phường Phường Nam).

Thông nhất giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện việc hỗ trợ xi măng cho phường Phường Nam, thành phố Ông Bí, Quảng Ninh theo quy định.

Nội dung 6:

Thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phường Nam – TP Ông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

- Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:
 - Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD
 - Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.

Số T T	Tên ngân hàng cho vay lại	Dự án sử dụng vốn	Thời hạn vay	TS đảm bảo tiền vay	Tổng giá trị vay (USD)	Lãi suất	Phí cam kết và phí cho vay lại	Đã trả gốc đến 31/03/2019	Số dư nợ hết 31/03/2019
1	2	3	5	6	7	8	9	8	9
1	BIDV CN Hà Thành	Nhà máy xi măng Lam Thạch	17 năm, bao gồm 05 năm ân hạn, vay từ 20/07/2005 đến 25/09/2022	Từ TS hình thành sau đầu tư của DA	8.099.904,00	LIBOR kỳ hạn 6 tháng +0,85%/năm	0,4%/năm	5.507.934,72	2.591.969,28
	Trong đó:	Thiết bị			5.999.904,00			4.079.934,73	1.919.969,27
		Xây dựng			2.100.000,00			1.428.000,00	672.000,00
		Cộng USD			8.099.904,00			5.507.934,72	2.591.969,28

- Thực trạng tài sản thế chấp tính đến thời điểm này:

+ Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.

+ Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

Số T T	CT	N/T/N	Nội dung	Số tiền (USD)	Tổng Thanh toán (VNĐ)	Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019			Ghi chú
						Đã cho thuê	Đã bán dưới dạng HĐ chuyển nhượng	TS tại cty, giá trị SS còn lại (VNĐ)	
1	HS...	T12/2005	Máy khoan Tamrock 1100 số 5 xuất xứ Phần Lan gói thầu 03- 1, HĐ 23/2005;	332.000	5.278.800.000		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông		Hiện kiểm tra không còn
2	HS...	20/07/2005	3 máy khoan tamrock thuê tc hđ 108/2002,63/200 3,86/2004, dây truyền nghiền sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1	1.625.667	25.796.083.956		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock)	Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy)	Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hồng, không sd được
								Dây truyền đá Sandvik	Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường
3	H 01 -05	16/08/2005	20 xe tải volvo 1,6m3 sx thủy điện gói thầu 03-2	2.663.600	42.351.240.000	Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe)			11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
							Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe)		
						Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe)			07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
4	H 10 /05	12/10/2005	Ba (03) máy xúc đào thủy lực bán xích volvo Ec460BLC gói thầu 03-3	630.000	10.017.000.000	Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy)			01 máy xúc kiểm kê vẫn còn
						Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy)			01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
								Máy xúc đào thủy lực bán xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609	Máy hồng, không sử dụng được

5	PNK3 7	19/1/2006	Vật tư máy khoan (cân, búa, mũi khoan)	748.637	4.890.517.600		Cần khoan GT 7610-1137-20	Hiện trong kho Cty
6	PNK3 0	28/2/2006	Vật tư máy khoan (cân khoan)		113.137.875		Chuôi búa 7600 - 6014 -02	Hiện trong kho Cty
7	PNK4 0	31/3/2006	Vật tư máy khoan (cân, búa, mũi khoan)		6.700.823.209		Mũi khoan 7518 - 5927- S45	Hiện trong kho Cty
8	PNK4 2	05/10/2006	Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu)		782.543.685		Mũi khoan 7518 -5927- S55	Hiện trong kho Cty
9	PNK5 1	31/05/2006	Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan		94.586.791			Hiện trong kho Cty
10	PNK0 9	30/6/2006	Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan		92.272.935			Hiện trong kho Cty
			Cộng	5.999.904	96.117.006.051			

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015 : 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thông nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thông nhất nội dung này sẽ được báo cáo thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nội dung 7:

Thông nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long gồm các nội dung sau:

1. Đơn vị ký hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long

- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Đình Tâm, Chức vụ: Giám đốc;

- Địa chỉ: Thôn Nội Hoàng Đông - Xã Hoàng Quế - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0903458676.

- Mã số thuế: 5701734329

- Tài khoản: 44210002688999, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam CN Tây Nam Quảng Ninh - Phòng giao dịch Đông Triều;

2. Mục đích hợp tác:

- Phạm vi, mục đích: Đầu tư xây dựng công trình, khai thác, sử dụng công trình đồng nhất than để cung cấp than cho Nhà máy xi măng Lam Thạch;

- Tên công trình: Công trình đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch;

- Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy xi măng Lam Thạch của Công ty cổ phần xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Thời gian hợp tác: Theo thỏa thuận của hai Bên;

3. Vốn thực hiện dự án:

Dự án được thực hiện bằng 100% vốn đầu tư của Bên B ;

4. Thời gian thực hiện dự án

Thời gian thực hiện dự án là 45 ngày kể từ ngày khởi công

Thống nhất việc ủy quyền và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long, hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 theo quy định.

Nội dung 8:

Thống nhất thông qua việc vay vốn hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Ninh với các nội dung cơ bản như sau:

a) Tổng số tiền vay quy đồng Việt Nam là: **55.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi năm tỷ đồng).

c) Mục đích vay là: sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC).

d) Thời gian vay là: 12 tháng

e) Biện pháp bảo đảm tiền vay là:

- Tòa nhà Siêu thị Sông Sinh (Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

- Giấy phép khai thác đá số 1168/GP-BTNMT cấp ngày 20/06/2011 (Phường Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

- Tài sản là Nhà Điều hành KCN Cái Lân (Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Giao ông Tô Ngọc Hoàng - TV HĐQT, Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua nêu trên và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

7/ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT, ngày 20/06/2019:

Điều 1. Thông qua việc triển khai thực hiện đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ thêm 250 tỷ đồng. (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

Điều 2. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ thêm 250 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng). Chi tiết phương án phát hành cụ thể như sau:

- Tên Cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh*
- Loại cổ phiếu: *Cổ phiếu phổ thông.*

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

Điều 3. Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **250.000.000.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn cơ cấu lại phần vốn của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Cụ thể:

- **Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2019**

TT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	90.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và Quý I/2020
2	Ngân hàng Vietcombank – CN Quảng Ninh	40.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và Quý I/2020
3	Ngân hàng NN và PTNT - CN tỉnh Quảng Ninh	70.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
	Tổng cộng	200.000.000.000	

- **Bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng**

TT	Danh mục Nguyên vật liệu,	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	35.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
2	Vật tư sửa chữa	15.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
	Tổng Cộng	50.000.000.000	

Điều 4. Thông qua danh sách nhà đầu tư được chào bán

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng về tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị của Công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích cho Công ty. Cụ thể:

STT	Họ tên người mua	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Mối quan hệ với Công ty	Số lượng CP đang nắm giữ	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua thêm
1	Công ty TNHH Đầu tư Vawaz Việt Nam	Số nhà 08, Ngõ 12, Phố Phạm Thế Hiển, Tổ 28, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	1001059456	Đại diện pháp luật Cty TNHH Đầu tư Vawaz Việt Nam là: Ông Tô Ngọc Hoàng, hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	2.900.000	10.000.000

2	Ông Tô Ngọc Hoàng	A1401-C.Cư M3-M4, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	034086003536	Hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.	0	5.000.000
3	Cty TNHH HungKing Việt Nam	Số nhà 38, lô TT3A, dự án khu phố 3,4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	1001064569	Không có quan hệ liên quan	0	5.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Kiên	Tổ 38, khu giãn dân, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	036065000491	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	0	5.000.000

Điều 5. Nguyên tắc xác định giá phát hành

- Giá trị sổ sách một cổ phiếu của CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh thời điểm 31/12/2018

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{59.019.314.607}{37.181.109} = 1.587 \text{ đồng/cp}$$

- Theo phương pháp giá thị trường

Hiện cổ phiếu QNC đang được thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch HNX (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội). Giá giao dịch bình quân 03 tháng gần nhất (từ 17/01/2019-17/04/2019) của cổ phiếu QNC luôn ở dưới 10.000 đồng/cổ phiếu (Cụ thể từ 3.600 đồng – 3.900 đồng/cổ phiếu).

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 67,24% cổ phiếu mới so với số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại sẽ dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác thị trường chứng khoán hiện tại bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Điều 6. Thông qua việc số lượng 25.000.000 cổ phiếu phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật tại Luật chứng khoán sửa đổi năm 2010.

Điều 7. Thông qua việc tuân thủ về khoảng cách giữa các đợt chào bán theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

8/ Nghị quyết số: 29/NQ-HĐQT, ngày 19/08/2019:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung cụ thể sau đây:

1. Sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm:

Thông qua việc thế chấp tài sản là **Quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3933/GP-UBND ngày 23/10/2007** về việc cho phép Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh khai thác điểm mỏ than xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều bằng phương pháp hầm lò, cùng với tất cả các quyền tài sản khác phát sinh từ Giấy phép khai thác khoáng sản nói trên tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành phát sinh từ Hợp đồng tín dụng dài hạn số 00122/2005/0000853 ngày 20/07/2005.

Thông tin chi tiết về tài sản bảo đảm như sau:

- Quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3933/GP-UBND ngày 23/10/2007 về việc cho phép Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh khai thác điểm mỏ than xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều bằng phương pháp hầm.

- Diện tích khu vực khai thác 23,7ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 01 đến 10, có tọa độ hệ tọa độ VN-2000 xác định trên bản đồ kèm theo.

- Vị trí khai thác: tại xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều, TỈNH Quảng Ninh

- Trữ lượng (của mỏ được khai thác): 600.000 tấn

- Công suất khai thác: 40.000 tấn/năm

- Thời gian khai thác: 15 năm (từ 23/10/2007 đến 23/10/2022).

2. Chỉ định người đại diện Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng

Chỉ định Ông Tô Ngọc Hoàng, hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc đồng thời người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến việc cầm cố thế chấp tài sản; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan ...

Ông Tô Ngọc Hoàng được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.

3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Tô Ngọc Hoàng hoặc người được Ông Tô Ngọc Hoàng ủy quyền lại đại diện Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Biên bản này.

9/ Nghị quyết số: 30/NQ-HĐQT, ngày 03/09/2019:

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Giấy mời họp số 256/GM-QLN ngày 26/07/2019 của Bộ Tài chính về việc chậm trả nợ dự án Nhà máy Xi măng Lam Thạch và Nhà máy Xi măng Lam Thạch mở rộng vay lại Ngân hàng Đầu tư Bắc Áu.

Căn cứ nội dung cuộc họp ngày 31/07/2019 do Bộ Tài chính chủ trì, cùng các đơn vị: BIDV Việt Nam, UBCK Nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1:

Thống nhất Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty:

1. Làm việc với Bộ Tài chính, BIDV Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất phương án giải quyết liên quan đến khoản nợ nguồn vốn NIB.

2. Xin gia hạn thời gian trả nợ cho khoản dư nợ NIB, các khoản nợ trung dài hạn thương mại còn lại tại BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh và BIDV Hà Thành.

3. Trong trường hợp việc giãn/ khoan các khoản NIB chưa được Chính phủ chấp thuận. Đề nghị Bộ Tài chính, BIDV Việt Nam xem xét nâng hạn mức ngắn hạn để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính (nguồn được hỗ trợ tương ứng đó, Công ty sẽ cân đối nguồn trả nợ NIB đúng hạn theo quy định).

4. Liên quan đến việc bổ sung tài sản đảm bảo cho dư nợ NIB của BIDV Hà Thành, thống nhất giao Tổng giám đốc:

- Đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt việc sử dụng tài sản đang thế chấp cho khoản vay NIB giai đoạn II của BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh để đồng đảm bảo cho khoản vay của BIDV chi nhánh Hà Thành.

- Hoặc thế chấp tài sản đảm bảo là mỏ than Nguyễn Huệ (Đông Triều, Quảng Ninh) theo nội dung đã được HĐQT thống nhất thông qua.

Nội dung 2:

Liên quan Kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2019. Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Thống nhất thông qua việc điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo Tờ trình về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 15/TTr-HĐQT ngày 20/05/2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/05/2019, như sau:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **250.000.000.000 đồng** của đợt phát hành dự kiến sẽ dùng cho 2 mục đích:

TT	Mục đích	Số tiền
1	Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung hạn và dài hạn năm 2019	200.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng	50.000.000.000
	Tổng cộng	250.000.000.000

Chi tiết phương án sử dụng vốn cho 2 mục đích trên như sau:

- Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2019

TT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	75.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và Quý I/2020
2	Ngân hàng Vietcombank – CN Quảng Ninh	40.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và Quý I/ 2020
3	Ngân hàng NN và PTNT - CN tỉnh Quảng Ninh	70.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
4	Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Thành	15.000.000.000	Quý III/IV năm 2019
	Tổng cộng	200.000.000.000	

- Bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng

TT	Danh mục Nguyên vật liệu,	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	35.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
2	Vật tư sửa chữa	15.000.000.000	Quý III/IV năm 2019, Và quý I/2020
	Tổng Cộng	50.000.000.000	

2. Thống nhất mở tài khoản phong tỏa tại BIDV chi nhánh Hà Thành để phục vụ cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019.

3. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty hoàn thiện các thủ tục và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

Nội dung 3:

Liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản thuộc nguồn vốn NIB, Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty:

1. Yêu cầu làm rõ trách nhiệm đối với các đơn vị, cá nhân (giai đoạn điều hành trước) trong việc điều hành, quản lý, sử dụng các tài sản thuộc nguồn vốn NIB (đã bán, cho thuê tài sản thiết bị thộc nguồn vốn NIB không đúng quy định).

2. Yêu cầu các cá nhân liên quan có trách nhiệm thu hồi tài sản và bồi thường giá trị tài sản đã bán, cho thuê không đúng quy định để trả nợ theo yêu cầu của NIB, thời gian xong trước ngày 30/10/2019.

3. Quá thời hạn 30/10/2019, nếu các đơn vị, cá nhân có liên quan không thực hiện trách nhiệm (thu hồi tài sản và bồi thường giá trị tài sản đã bán, cho thuê nói trên). Giao Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra và các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

10/ Nghị quyết số: 32/NQ-HĐQT, ngày 26/09/2019:

Căn cứ theo kế hoạch và yêu cầu sản xuất kinh doanh năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm 5/5 thành viên đã biểu quyết thông qua nội dung sau:

Nội dung 1:

Thống nhất về việc sắp xếp bộ máy tổ chức và bố trí, phân công nhân lực của một số phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty cụ thể:

1. Thành lập Phòng Vật tư Công ty:

Phòng Vật tư Công ty được thành lập trên cơ sở tách chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, công việc từ Phòng Kinh tế Vật tư cụ thể gồm:

1. Chức năng:

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty, chủ trì thực hiện công tác mua sắm hàng hóa dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất của Công ty

Tham gia xây dựng các quy trình, quy định, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Nhiệm vụ:

- Là đầu mối thẩm định, kiểm tra, đánh giá năng lực các nhà cung cấp.

- Tổ chức thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ kịp thời để phục vụ sản xuất, theo yêu cầu của khối sản xuất và của Công ty.

- Tham gia thực hiện hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ của Công ty; Kiểm soát số lượng, quy cách chất lượng vật tư nhập kho; giám sát quá trình vận chuyển, yêu cầu đảm bảo về an toàn khi bốc dỡ từ phương tiện vận chuyển vào vị trí lưu giữ trong kho; Thực hiện nhập kho hàng hóa theo đúng qui trình được phê duyệt.

- Thiết lập hệ thống sổ sách theo dõi, phối hợp với đơn vị quản lý kho thực hiện công tác báo cáo theo yêu cầu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng giám đốc Công ty.

2. Đổi tên Phòng Kinh tế Vật tư thành Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty:

(Do chuyển tách chuyển chức năng, nhiệm vụ vật tư thành lập Phòng Vật tư)

3. Về việc bố trí/bổ nhiệm cán bộ:

3.1 *Bổ nhiệm/bố trí Ông Vũ Trọng Hiệt:*

Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Vật tư Công ty; Bố trí giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty.

3.2 *Bố trí, bổ nhiệm Ông: Lê Thanh Bách*

Chức vụ hiện nay: Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Phát triển thị trường.

Giao nhiệm vụ phụ trách trực tiếp Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.3 *Điều động và bổ nhiệm Ông: Trần Mạnh Đức*

Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty.

Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.4 *Bổ nhiệm Ông: Lê Văn Tuân*

Đang giữ chức vụ: Trưởng bộ phận nghiệp vụ bán hàng nội địa.

Bổ nhiệm giữ chức vụ: Phó Phòng Kinh doanh phụ trách bán hàng nội địa.

3.5 *Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông: Châu Văn Thành*

Sinh ngày 13/04/1979.

Trình độ: Đại học chính quy chuyên ngành quản trị marketing .

Nguyên quán: Hưng Thông, Hưng Nguyên, Nghệ an.

Hộ khẩu thường trú: P1204 - C6 – Tổ 12 Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số căn cước công dân: 038079002383 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/10/2016.

Tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ: Trợ lý Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.6 Bổ nhiệm Ông: Phạm Đức Bang

Sinh ngày 03 tháng 08 năm 1970.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Quản trị Doanh nghiệp mở.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng An ninh Kiểm soát Công ty.

Giữ chức vụ: Trưởng phòng An ninh kiểm soát kiêm Quản đốc Phân xưởng đồng nhất than.

Nội dung 2:

1. Thống nhất sử dụng tài sản hợp pháp của Công ty hoặc tài sản được ủy quyền vay vốn ngắn hạn dưới hình thức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quốc dân Chi nhánh Quảng Ninh.

2. Thống nhất giao cho Ông Tô Ngọc Hoàng – Người đại diện Pháp luật, TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc ký kết thỏa thuận, hợp đồng bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, ký quỹ, các giấy tờ nhận nợ trong quá trình giải ngân, nhận nợ ngân hàng và các văn bản khác có liên quan với NCB Chi nhánh Quảng Ninh phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nội dung 3:

1. Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) với các nội dung cơ bản như sau:

a) Tổng số tiền vay quy đồng Việt Nam là: 50.000.000.000 đ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)

c) Mục đích vay là: sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC).

d) Thời gian vay là: 12 tháng

e) Biện pháp bảo đảm là:

- Tòa nhà Siêu thị Sông Sinh (tại Phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

- Giấy phép khai thác đá số 1168/GP-BTNMT cấp ngày 20/06/2011 (Phường Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

- Tài sản là Nhà Điều hành KCN Cái Lân (tại Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Giao ông Tô Ngọc Hoàng - TV HĐQT, Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này và thực hiện các thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng, thế chấp và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung 4:

1. Thống nhất sử dụng tài sản hợp pháp của Công ty hoặc tài sản được ủy quyền vay vốn ngắn hạn dưới hình thức bảo lãnh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Quảng Ninh.

2. Thống nhất giao cho Ông Tô Ngọc Hoàng – Người đại diện Pháp luật, TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc ký kết thỏa thuận, hợp đồng bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, ký quỹ, các giấy tờ nhận nợ trong quá trình giải ngân, nhận nợ ngân hàng và các văn bản khác có liên quan với Agribank CN tỉnh Quảng Ninh phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nội dung 5:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm 5/5 thành viên đã biểu quyết thông qua nội dung phương án vay vốn và dùng tài sản thế

chấp bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Quảng Ninh, cụ thể :

1. Thông qua việc dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh để thế chấp là Dây truyền số 1- Nhà máy xi măng Lam Thạch II bao gồm toàn bộ nhà xưởng, vật kiến trúc, các công trình phụ trợ... gắn liền trên Quyền sử dụng 104.662,8m² đất thuê tại Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh và toàn bộ máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ lò quay, công suất 1.200 tấn clinker/ngày.

Giấy tờ tài sản:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ405634 do UBND Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10 tháng 12 năm 2004, số vào sổ 1300 QSDĐ.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CĐ 955466, số vào sổ CT06119 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/5/2017, mang tên Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

2. Thông qua việc sử dụng tài sản hợp pháp của công ty là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, xe ô tô con văn phòng, trái phiếu doanh nghiệp để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CN tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông qua Phương án sử dụng vốn vay Số 25/PA-QNC ngày 25/09/2019 tại Ngân hàng No và PTNT CN tỉnh Quảng Ninh.

4. Thông qua việc vay vốn tại Agribank CN tỉnh QN số tiền là: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn).

5. Thống nhất giao cho Ông Tô Ngọc Hoàng – Người đại diện Pháp luật, TVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua nêu trên và thực hiện các thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng, các giấy tờ nhận nợ trong quá trình giải ngân, nhận nợ ngân hàng và các văn bản khác có liên quan với Agribank CN tỉnh Quảng Ninh phù hợp với quy định của Pháp luật.

11/ Nghị quyết số: 34/NQ-HĐQT, ngày 10/10/2019:

Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1:

Căn cứ Nghị quyết số:19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần (thoái vốn) của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) sau khi đã hoàn tất các thủ tục liên quan đối với các tổ chức tín dụng, gồm các nội dung sau:

1. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC hiện có tại CLI.

+ Tổng số cổ phần: 510.000 cổ phần tương đương 51%/vốn điều lệ của CLI.

+ Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị: 51.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn).

2. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC chuyển nhượng (thoái vốn) tại Công ty cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC:

+ Tổng số cổ phần: 510.000 cổ phần, tương đương 51%.

+ Giá chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần. (Một trăm ngàn đồng/một cổ phần).

+ Tổng giá trị của 510.000 cổ phần chuyển nhượng là: 51.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn).

(Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện).

+ Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trong năm 2019.

+ Đơn vị, cá nhân nhận chuyển nhượng (mua lại cổ phần):

Bà: **Đỗ Linh Nhâm**, Sinh ngày 17/04/1989, Số CMND số: 164262856, do Công an Ninh Bình cấp ngày 02/10/2012; Địa chỉ: Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC còn lại sau chuyển nhượng (thoái vốn) tại CLI: 0 cổ phần (không cổ phần).

4. Trách nhiệm của bên mua lại cổ phần của QNC tại CLI:

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các nghĩa vụ và các công việc liên quan KCN Cái Lân.

- Tiếp tục ủy quyền cho QNC sử dụng các tài sản hiện có (bao gồm tài sản là Nhà cửa vật kiến trúc, Máy móc thiết bị, quyền thu của các Nhà đầu tư thứ cấp đang thuê mặt bằng trong KCN) để thế chấp tại các TCTD phục vụ mục đích vay vốn cho hoạt động SXKD của QNC đến hết ngày 31/12/2022.

5. Thống nhất Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty QNC sẽ thôi đại diện tham gia quản lý phần vốn góp của QNC tại CLI sau khi đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của QNC tại CLI cho Bà Đỗ Linh Nhâm.

Nội dung 2:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

Ủy quyền và giao cho Ban điều hành Công ty triển khai nghiên cứu lập báo cáo kỹ thuật công nghệ đốt rác thải công nghiệp tại Lò nung sản xuất Clinker Nhà máy Xi măng Lam Thạch thuộc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, góp phần giảm ô nhiễm môi trường gồm các nội dung sau:

1. Lập báo cáo nghiên cứu kỹ thuật công nghệ đốt rác thải công nghiệp tại Lò nung sản xuất Clinker Nhà máy Xi măng Lam Thạch.

2. Báo cáo UBND tỉnh và các sở ban ngành liên quan cho phép Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được triển khai thực hiện phương án, dự kiến từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 07 năm 2020. Sau khi kết thúc giai đoạn thử nghiệm, Công ty sẽ báo cáo kết quả thực hiện về UBND Tỉnh trong tháng 08 năm 2020.

Nội dung 3:

Thống nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng Xưởng cơ khí – Nhà máy xi măng Lam Thạch thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty TNHH Cemtech Việt Nam, gồm các nội dung sau:

1. Các thông tin chính của dự án:

+ Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 20 tỷ (Hai mươi tỷ đồng)

+ Quy mô diện tích xây dựng nhà xưởng 20.000m².

+ Địa điểm: Tại mặt bằng Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh)

+ Vốn thực hiện dự án: Dự án được thực hiện bằng vốn của QNC và vốn góp của Công ty TNHH Cemtech Việt Nam, thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2. Tên đơn vị ký hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Cemtech Việt Nam

- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Long, Chức vụ: Giám đốc;

- Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Charm Vit Tower, 117 Trà Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội .

- Mã số thuế: 1001012521, do Phòng Đăng ký KD - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 01/02/2019.

3. Mục đích hợp tác:

- Phạm vi, mục đích: Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ hoạt động của Nhà máy và bán cho các đơn vị khác.

- Tên công trình: Công trình đầu tư xây dựng Xưởng cơ khí – Nhà máy xi măng Lam Thạch;

- Địa điểm thực hiện: Tại mặt bằng Nhà máy xi măng Lam Thạch của Công ty cổ phần xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Thời gian hợp tác: Theo thỏa thuận của hai Bên;

4. Hội đồng quản trị thống nhất Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng xưởng cơ khí theo trình tự quy định.

Nội dung 4:

Căn cứ các nội dung của Nghị quyết HĐQT đã được thông qua nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục thoái vốn QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Toàn bộ nội dung liên quan thoái vốn QNC tại CLI và triển khai nghiên cứu lập báo cáo kỹ thuật công nghệ đốt rác thải công nghiệp tại Lò nung sản xuất Clinker Nhà máy Xi măng Lam Thạch và triển khai Dự án đầu tư xây dựng Xưởng cơ khí sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

12/ Nghị quyết số: 35/NQ-HĐQT, ngày 23/10/2019:

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1:

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện và phương án giải quyết, xử lý các tồn tại liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh theo nội dung Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cụ thể:

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019; Căn cứ Quyết định số: 28/QĐ-HĐQT ngày 17/07/2019 của HĐQT Công ty về việc triển khai thực hiện giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Căn cứ báo cáo số 1180A/BC-BKS&BDH ngày 18/10/2019 về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ về xử lý/giải quyết về các tồn tại liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung sau:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than:

Ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưông Bí và các đơn vị/cá nhân liên quan báo cáo kết quả thực hiện giải quyết các tồn tại của khối than, báo cáo HĐQT, Tổng giám đốc trước ngày 30/12/2019.

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty CP Núi Rùa NRC):

Ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan:

1. Mời đơn vị kiểm toán độc lập để xác định, làm rõ tình hình tài chính và giá trị tài sản của NRC, thời gian xong trước ngày 30/12/2019.

2. Mời Người đại diện theo pháp luật NRC làm việc xác định rõ chênh lệch sản lượng đá, yêu cầu các cá nhân có trách nhiệm khắc phục hậu quả, thời gian xong trước ngày 30/12/2019, trường hợp các cá nhân không thực hiện, chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Liên quan đến một số hoạt động khác của Công ty cổ phần Núi Rùa:

(i) Hủy bỏ việc xuất hóa đơn bán đá phi nguyên liệu giai đoạn từ tháng 4/2016 đến 31/12/2017, do việc bán và xuất hóa đơn bán đá phi nguyên liệu sai quy định, kể cả trong trường hợp thực hiện nghĩa vụ thay QNC. (ii) Hủy bỏ việc góp vốn cổ phần bằng quyền khai thác theo Giấy phép 1168/GP-BTNMT của QNC vào Công ty cổ phần Núi Rùa. Nguyên nhân, do sai quy định tài chính hiện hành: Theo mục (g) Khoản 1, Điều 67 của Thông tư 200/2014/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nêu rõ: Trường hợp nhận vốn góp bằng tài sản phải phản ánh tăng Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với các tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án... chỉ được ghi tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép. Trong trường hợp này, QNC đã góp vốn bằng quyền khai thác khoáng sản vào Công ty cổ phần Núi Rùa giá trị 2.000.000.000 đồng khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài nguyên môi trường - đơn vị cấp phép). (iii) Ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục đồng thời yêu cầu các cá nhân liên quan có trách nhiệm khắc phục hậu quả của NRC, trường hợp có thể chuyển cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan: (i) Báo cáo chi tiết kết quả thực hiện và các tồn tại vướng mắc, đề xuất hướng xử lý giải quyết của các dự án hạ tầng, báo cáo HĐQT và Tổng giám đốc trước ngày 30/12/2019; (ii) Làm rõ trách nhiệm của các cá nhân qua các thời kỳ về việc bán, chuyển nhượng dự án sai quy định, yêu cầu các cá nhân liên quan có trách nhiệm tự làm việc các hộ dân hiện đang có đơn kiện để giải quyết rút đơn kiện, nếu không chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật, thời gian xong trước ngày 30/12/2019. (iii) Rà soát, đánh giá hiệu quả chi tiết của từng dự án hạ tầng, làm rõ việc hạch toán doanh thu trước của dự án (để tạo lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông, trong khi đó kết quả sản xuất kinh doanh thực tế bị lỗ, không có lãi); Yêu cầu báo cáo HĐQT, Tổng giám đốc trước ngày 30/12/2019.

4. Đối với hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân :

(1) Thống nhất giao Ông Nguyễn Trường Giang: Phó Tổng giám đốc chủ động làm việc/đàm phán với Công ty Năng Lượng để thu hồi lại hệ thống điện, thời gian xong trước ngày 30/12/2019. (2) Thống nhất ủy quyền của Người đại diện theo pháp

luật Công ty cho Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng Ban kiểm soát Công ty trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết xử lý các nội dung liên quan đến hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC đã bàn giao trái quy định cho Công ty Năng Lượng. (3) Yêu cầu Công ty CLI có các giải pháp tăng cường công tác quản lý, kiểm soát việc ra vào qua cổng KCN nhằm đảm bảo an ninh trật tự chung của KCN Cái Lân. (4) Ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan: (i) Chủ trì, Phối hợp với các đơn vị liên quan và cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra/kiểm soát việc chuyển giao lại mặt bằng/tài sản tại KCN cho QNC. (ii) Làm văn bản báo cáo gửi các cơ quan chức năng xem xét hỗ trợ xử lý giải quyết. (theo nội dung văn bản 1036 của QNC gửi và yêu cầu Công ty Năng Lượng chuyển toàn bộ tài sản, con người và hoạt động thuộc phạm vi của Công ty Năng Lượng ra khỏi KCN Cái Lân kể từ ngày 15/10/2019). (iii) Làm văn bản gửi cơ quan chức năng làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc chuyển giao hệ thống lưới điện 22kv của KCN không đúng quy định cho Công ty Năng Lượng.

5. Về việc sử dụng tài sản nguồn vốn NIB:

1. Xác định việc bán/chuyển nhượng tài sản thuộc nguồn vốn NIB của các cá nhân giai đoạn trước là hoàn toàn sai quy định, do vậy yêu cầu các cá nhân liên quan có trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả, nếu không chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan thực hiện: (i) Rà soát/kiểm tra/đánh giá rõ giá trị thiệt hại liên quan đến việc bán/chuyển nhượng tài sản NIB sai quy định làm cơ sở yêu cầu các cá nhân liên quan bồi thường, khắc phục. (ii) Kiểm tra lại hồ sơ thủ tục và làm văn bản yêu cầu các tổ chức/cá nhân có liên quan có trách nhiệm hoàn trả nguyên trạng các tài sản cho QNC. (iii) Xác định rõ số tiền của các đơn vị/cá nhân thuê, mua tài sản đã nộp về QNC, số còn thiếu yêu cầu nộp dứt điểm về QNC trước ngày 30/12/2019.

6. Liên quan tồn tại tài chính (kết quả lỗ vẫn trả cổ tức cho SCIC)

Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan: (i) Rà soát đánh giá lại kết quả kinh doanh, xác định rõ thời điểm kinh doanh bị lỗ mà Công ty vẫn chi trả cổ tức cho các cổ đông. (ii) Làm văn bản báo cáo Bộ tài chính, các cổ đông lớn, đặc biệt là SCIC đề nghị hoàn trả lại số tiền cổ tức mà QNC đã thanh toán cho các cổ đông trong giai đoạn Công ty kinh doanh bị lỗ. (iii) Làm văn bản yêu cầu cá nhân liên quan xử lý trách nhiệm về việc điều hành/quản lý dẫn đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh nói trên, đồng thời báo cáo cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

7. Liên quan công nợ khó đòi :

1. Khoản nợ khó đòi 3,5 tỷ đồng (xác định lý do không đòi được là do thời gian quá lâu các đơn vị/ cá nhân đã phá sản, không còn địa chỉ ...) thống nhất đưa hạch toán chi phí năm 2019.

2. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc chỉ đạo yêu cầu các phòng ban, đơn vị của QNC và các cá nhân/đơn vị liên quan:

+ Phối hợp với đơn vị thu hồi nợ thuê tiếp tục thu hồi công nợ còn lại, yêu cầu thu hồi dứt điểm trong năm 2019.

+ Xác định rõ trách nhiệm và yêu cầu cá nhân khắc phục hậu quả trong việc buông lỏng quản lý tài chính để xảy ra công nợ lớn, khó đòi nói trên, trường hợp có thể đưa ra cơ quan chức năng xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nội dung 2:

Thông nhất toàn bộ nội dung về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ về xử lý/giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nêu tại Nghị quyết này sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

13/ Nghị quyết số: 36/NQ-HĐQT, ngày 05/12/2019:

Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1:

Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại BIDV Tây Nam Quảng Ninh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được sửa đổi bổ sung tại đại hội cổ đông năm 2018;
- Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/490581/HĐTD ngày 28/12/2018 đã ký giữa Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 5700100263, đăng ký lần đầu ngày 28/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/07/2018 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp;

Điều 1: Vay vốn:

Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại BIDV Tây Nam Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng. Cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn), bao gồm cả dư nợ vay và bảo lãnh. Trong đó hạn mức vay ngắn hạn 140.000.000.000 đồng, hạn mức bảo lãnh 10.000.000.000 đồng.
- Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
- Thời hạn hạn mức: 12 tháng
- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và BIDV Tây Nam Quảng Ninh.

Điều 2: Sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm:

Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay nêu trên.

TT	Tài sản bảo đảm	Số Hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, ký quỹ
----	-----------------	--

1	Máy móc thiết bị thuộc dự án cải tạo, nâng cấp dây chuyền 1 thuộc Nhà máy xi măng Lam Thạch II	Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2013/HĐ ngày 07/08/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTC số 01/2013/HĐ ngày 07/08/2013 số 01/2015/490581/SĐBS ngày 19/11/2015 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
2	Tài sản bao gồm máy móc, thiết bị của Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch II	Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 10/10/2012 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
3	Tài sản là nhà xưởng thuộc nhà máy xi măng Lam Thạch II Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch II	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2013/HĐ ngày 18/12/2013 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
4	Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 326636 số vào sổ cấp GCN: CT00414 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/7/2011	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/490581/HĐBĐ ngày 25/5/2015 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
5	Quyền khai thác khoáng sản tại mỏ than khối Bắc Đông Tràng Bạch số 1707; Quyền khai thác khoáng sản tại mỏ than khối Nam Đông Tràng Bạch số 2622	Hợp đồng thế chấp quyền khai thác khoáng sản số 01/2016/490581/HĐBĐ ngày 29/12/2016 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
6	Nhà xưởng dây chuyền 2 Nhà máy Xi măng Lam Thạch II	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/490581/HĐBĐ ngày 18/4/2017 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
7	Máy móc thiết bị thuộc dự án cải tạo, nâng cấp dây chuyền 2 thuộc nhà máy xi măng Lam Thạch II	Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/490581/HĐBĐ ngày 18/4/2017 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
8	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Cái Lân	Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2017/490581/HĐBĐ ngày 13/10/2017 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh

9	Trạm xử lý nước thải KCN Cái lân	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/490581/HĐBĐ ngày 23/02/2018 ký giữa Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh
---	----------------------------------	--

Và các tài sản khác của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và bên thứ ba khác (nếu có).

Điều 3: Chỉ định người đại diện Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

Giao ông Tô Ngọc Hoàng hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, đồng thời người đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân/ bảo lãnh; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân và các văn bản liên quan đến việc thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng bảo đảm tiền vay/ Hợp đồng thế chấp; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản định giá tài sản; các văn bản, tài liệu khác có liên quan....

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Ông Tô Ngọc Hoàng – Tổng giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nội dung 2:

Đối với việc xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa đầu vào, dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Việc mua toàn bộ máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa đầu vào và dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 có giá trị trên 1 (một) tỷ VNĐ phải được thực hiện thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, chào thầu, đấu thầu công khai theo quy định, bao gồm cả các hoạt động giao thầu vận chuyển/khai thác than/đá.

2. Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện:

- + Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể năm 2020;
- + Lập nhu cầu thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa đầu vào và dịch vụ tổng thể cho phục vụ SXKD toàn công ty năm 2020;
- + Thực hiện chào thầu, đấu thầu, lựa chọn và ký hợp đồng với các nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, hàng hóa đầu vào và dịch vụ năm 2020.

Thời gian hoàn thành các nội dung trên trước ngày 25/12/2019.

Nội dung 3:

Xây dựng đề án/phương án tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trọng điểm năm 2020. Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

1. Xây dựng đề án/phương án tiết giảm chi phí trong hoạt động SXKD toàn Công ty.

- Tiết giảm chi phí tiêu hao nguyên nhiên liệu trong sản xuất xi măng và clinker;
- Tiết giảm chi phí điện năng sử dụng trong sản xuất xi măng và clinker;
- Tiết giảm chi phí trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên liệu trong sản xuất;
- Tiết giảm chi phí trong khâu quản lý và sử dụng tài nguyên nước trong sản xuất.
- Tiết giảm chi phí trong khâu vận chuyển nội bộ trong nhà máy;
- Tiết giảm trong khâu vận hành và quản lý thiết bị dây chuyền sản xuất clinker, xi măng và tiêu thụ sản phẩm;
- Tiết giảm chi phí trong quản lý dự án hạ tầng;
- Tiết giảm chi phí tài chính, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và khắc phục mất cân đối tài chính;
- Tiết giảm chi phí sản xuất chung và chi phí quản lý toàn công ty.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chính năm 2020 và các năm tiếp theo:

- Thị trường nội địa;
- Thị trường xuất khẩu;
- Chủng loại sản phẩm phân bổ theo vùng, miền;
- Chương trình quảng cáo tiếp thị sản phẩm...

3. Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện: Lập đề án/phương án cụ thể cho từng mục tiêu thực hiện trình HĐQT Công ty phê duyệt;

Nội dung 4:

Đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên khoáng sản năm 2020.

Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Hoạt động quản lý và khai thác đá:

- Tiến hành rà soát, đánh giá trữ lượng tài nguyên hiện có Mỏ đá Phương nam (02 giấy phép), quá trình quản lý đất đai, cơ chế thực hiện trong thầu khai thác, mô hình quản lý vận hành...

- Hoàn tất thủ tục xin miễn giảm tiền cấp quyền KTKS mỏ Đá Hà Phong với UBND tỉnh.

2. Hoạt động quản lý và khai thác đất sét: Triển khai hoàn thiện thủ tục thuê đất, xây dựng cơ chế, mô hình quản lý vận hành khai thác khoáng sản.

3. Hoạt động quản lý và khai thác than:

- Tiến hành rà soát, đánh giá trữ lượng tài nguyên hiện có Mỏ than Khối Bắc và Khối Nam Đông Trảng Bạch, quá trình quản lý đất đai danh giới mỏ, cơ chế quản lý thực hiện trong khai thác khoáng sản và công tác thực hiện các nghĩa vụ ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn tất thủ tục xin miễn giảm tiền cấp quyền KTKS mỏ Than Nguyễn Huệ với UBND tỉnh.

4. Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện đảm bảo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung 5:

Thống nhất đầu tư mua lại dàn thiết bị của Công ty TNHH MTV Triệu Vương để phục vụ hoạt động sản xuất tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch thuộc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, gồm các nội dung:

1. Tên đơn vị bán lại thiết bị, máy móc: Công ty TNHH MTV Triệu Vương:

2. Tên thiết bị, máy móc Công ty QNC mua lại gồm:

- 01 máy xúc Máy xúc gầu gip KOMATSU PC450-8 (chạy điện)
- Xe ô tô tải HOWO BKS 34C 09898
- Xe ô tô tải HOWO BKS 34C 01043
- Xe ô tô tải HOWO BKS 34C04541

Hiện dàn thiết bị trên đang hoạt động tại NMXM Lam Thạch - QNC.

3. Tổng giá trị mua lại dàn thiết bị, máy móc của Công ty TNHH MTV Triệu Vương là: **3.484.000.000 đồng** (Ba tỷ bốn trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn). Giá đã bao gồm thuế VAT.

4. Hình thức thanh toán: bằng tiền hoặc bù trừ công nợ.

5. Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản thiết bị theo quy định; Thời hạn xong trước ngày 30/01/2020.

Nội dung 6:

Thống nhất đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải khu vực lò nung clinker dây truyền 1 tại Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 gồm các nội dung:

1. Thông tin thiết bị đầu tư:

+ Hệ thống quan trắc khí thải khu vực lò nung clinker dây truyền 1 tại Nhà máy xi măng Lam Thạch 2.

+ Tổng giá trị đầu tư: 1.375.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn); Giá đã bao gồm: Các loại thuế phí nhập khẩu và thuế GTGT (10%) theo quy định của pháp luật.

2. Tên đơn vị ký hợp đồng:

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG XANH GIA PHONG

Địa chỉ: số 45, Đường An Dương, tổ 51B, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 0977431357

Mã số thuế: 0107806787

Tài khoản: 0451000402203 -tại Ngân hàng Vietcombank, CN Thành Công

Người đại diện: Ông Nguyễn Thị Hoài Thu Chức vụ: Tổng Giám Đốc

3. Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng, hoàn thiện thủ tục và tổ chức thực hiện việc đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải khu vực lò nung clinker dây truyền 1 tại Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 theo quy định.

Nội dung 7:

Thống nhất ký kết hợp đồng thầu khai thác than giữa Công ty QNC và Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin cho năm 2020 với tổng sản lượng là: 205.000 tấn. Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng và hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng thầu khai thác than giữa Công ty QNC và Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin theo quy định.